

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG - LADOPHAR

(Giấy chứng nhận ĐKKD số: 5800000047 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp lần đầu 04/01/2000, thay đổi lần thứ 22 ngày 20/02/2020.)

LADOPHAR
Dalat - Since 1982

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 12.3 GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 03 tháng 7 năm 2020)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày.....tại:

1. CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG - LADOPHAR

Địa chỉ : 18 Ngô Quyền, phường 6, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
Điện thoại : (0263) 3817 937
Fax : (0263) 3822 369
Email : info@ladophar.com.vn
Website : www.ladopharcorp.com

2. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT - CN TP HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ : Tầng 3, Tòa nhà 136-138 Lê Thị Hồng Gấm, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại : (028) 6290 8686
Fax : (028) 6291 0607
Website : www.fpts.com.vn

Người Công bố thông tin

Tên : Lê Thiết Bảo
Chức vụ : Tổng Giám đốc
Điện thoại : (0263) 3817 937

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG - LADOPHAR

(Giấy chứng nhận ĐKKD số: 5800000047 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp lần đầu 04/01/2000, thay đổi lần thứ 22 ngày 20/02/2020)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

Tên cổ phiếu	: Cổ phiếu CTCP Dược Lâm Đồng - Ladophar
Mệnh giá	: 10.000 đồng
Giá bán	: 10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng cổ phiếu chào bán	: 5.559.247 cổ phiếu
Hình thức Chào bán ra công chúng (tỷ lệ 100:71)	: 5.559.247 cổ phiếu
Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá	: 55.592.470.000 đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN**Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam**

Địa chỉ : Tầng 20, Bitexco Financial Tower, Số 2 Đường
Hải Triều, P. Bến Nghé, Quận 1, Tp.Hồ Chí
Minh.

Điện thoại : (84.28) 3824 5252

Fax : (84.28) 3824 5250

Email : eyhcmc@vn.ey.com

Website : www.ey.com

TỔ CHỨC TƯ VẤN**Công ty Cổ phần chứng khoán FPT – CN TP.Hồ Chí Minh**

Trụ sở chính : 52 đường Lạc Long Quân, phường Bưởi, quận
Tây Hồ, TP. Hà Nội

Điện thoại : (84.24) 3773 7070 – 6271 7171

Fax : (84.24) 3773 9058

Email : fptsecurities@fpts.com.vn

Website : <http://www.fpts.com.vn>

Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh

Địa chỉ : Tầng 3, Tòa nhà 136 - 138 Lê Thị Hồng Gấm,
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí
Minh

Điện thoại : (84.28) 6290 8686 Fax: (84.28) 6291 0607

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	6
1. Rủi ro về kinh tế	6
2. Rủi ro về luật pháp	6
3. Rủi ro đặc thù	7
4. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán.....	7
5. Rủi ro pha loãng	8
6. Rủi ro quản trị.....	8
7. Rủi ro khác	9
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH....	10
1. Tổ chức phát hành	10
2. Tổ chức tư vấn.....	10
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	10
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	11
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	11
2. Quá trình hình thành và phát triển.....	12
3. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của công ty	13
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại (tính đến ngày 15/01/2020)	15
5. Danh sách những công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết của tổ chức phát hành.....	16
6. Báo cáo quá trình tăng vốn.....	16
7. Hoạt động kinh doanh	19
8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất	
26	
9. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	27
10. Chính sách đối với người lao động.....	29
11. Chính sách cổ tức	30
12. Tình hình tài chính	31
13. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng	37
14. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của công ty)	48
15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	49

16. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức:	50
17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành:	50
18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán	50
V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	50
1. Loại cổ phiếu	50
2. Mệnh giá	50
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành	50
4. Giá chào bán	51
5. Phương pháp tính giá	51
6. Phương thức phân phối	51
7. Thời gian phân phối cổ phiếu	51
8. Đăng ký mua cổ phiếu	53
9. Phương thức thực hiện quyền	53
10. Phương án xử lý cổ phần chưa phân phối hết và cổ phần lẻ phát sinh (nếu có)	54
11. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	55
12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:	55
13. Các loại thuế có liên quan đến hoạt động giao dịch chứng khoán:	55
14. Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu và phương án xử lý	55
15. Ngân hàng mở tài khoản phong toả nhận tiền mua cổ phiếu:	55
VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	56
VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	56
1. Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán	56
2. Phương án xử lý trường hợp không huy động đủ nguồn vốn	56
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	58
IX. PHỤ LỤC	62

Danh mục sơ đồ

Sơ đồ 1: Sơ đồ tổ chức	13
Sơ đồ 2: Sơ đồ quản lý	14

Danh mục bảng biểu

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần LDP trở lên (Tính đến ngày 15/01/2020)	15
Bảng 2: Cơ cấu cổ đông	15
Bảng 3: Cơ cấu doanh thu thuần qua các năm	20
Bảng 4: Cơ cấu lợi nhuận gộp qua các năm	21
Bảng 5: Chi phí hoạt động Công ty qua các năm.....	22
Bảng 6: Thông tin về các hợp đồng cung cấp hàng hóa, thành phẩm.....	25
Bảng 7: Thông tin về các hợp đồng mua hàng.....	25
Bảng 8: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh	26
Bảng 9: Cơ cấu lao động của LDP	29
Bảng 10: Chính sách cổ tức.....	30
Bảng 11: Vốn điều lệ qua các năm.....	31
Bảng 12: Vốn kinh doanh qua các năm	31
Bảng 13: Thời gian khấu hao Tài sản cố định.....	32
Bảng 14: Mức lương bình quân.....	32
Bảng 15: Các khoản thuế phải nộp.....	32
Bảng 16: Số dư các quỹ.....	33
Bảng 17: Chi tiết nợ vay.....	33
Bảng 18: Công nợ phải thu ngắn hạn	34
Bảng 19: Công nợ phải thu dài hạn	34
Bảng 20: Công nợ phải trả	34
Bảng 21: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	35
Bảng 22: Giá trị tài sản cố định đến ngày 31/12/2019	48
Bảng 23: Giá trị tài sản cố định đến ngày 31/03/2020	48
Bảng 24: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	49
Bảng 25: Lịch trình phân phối cổ phiếu.....	52
Bảng 26: Kế hoạch sử dụng vốn	56

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Rủi ro hệ thống thông qua những biến động như tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất,... có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và LDP nói riêng.

Tăng trưởng kinh tế là một bộ phận quan trọng của nền kinh tế nên hoạt động sản xuất kinh doanh của Ladophar luôn gắn liền với biến số vĩ mô này. Năm 2019 vừa qua theo Tổng Cục Thống Kê, Việt Nam ghi nhận tốc độ tăng trưởng kinh tế ấn tượng 7,02% cùng với đó là kim ngạch xuất nhập khẩu lần đầu tiên vượt mốc 500 tỷ USD. Thêm vào đó, cùng với sự phát triển kinh tế, lạm phát cũng được kiểm soát chặt chẽ đảm bảo kinh tế tăng trưởng hiệu quả. Tăng trưởng GDP góp phần làm tăng thu nhập của người dân dẫn đến thúc đẩy tiêu dùng, là điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Thị trường Dược phẩm Việt Nam có mức tăng trưởng cao nhất Đông Nam Á, khoảng 17% hàng năm và theo Business Monitor International (BMI) dự báo quy mô thị trường Dược phẩm Việt Nam sẽ đạt xấp xỉ 7,7 tỉ USD (khoảng 180.000 tỷ đồng) vào năm 2021. Đồng thời, với đà tăng trưởng GDP giúp làm tăng thu nhập và cải thiện đời sống của người dân, từ đó dẫn đến nhu cầu bảo vệ, chăm sóc và quan tâm sức khỏe, tạo điều kiện cho các Công ty trong ngành cùng phát triển. Tuy nhiên, hiện tại có rất nhiều nguyên nhân khách quan và cả chủ quan làm ảnh hưởng đến nền kinh tế nước ta.

Thương chiến Mỹ - Trung có dấu hiệu hạ nhiệt, quá trình Brexit cũng đã hoàn tất. Tuy nhiên, kinh tế thế giới nói chung cũng như Việt Nam nói riêng được dự báo gặp nhiều khó khăn do tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid - 19. Hiện nay, bệnh đã lan rộng ra khắp các châu lục với hơn 100 quốc gia và vùng lãnh thổ công bố có người nhiễm, đặc biệt là các quốc gia có quan hệ kinh tế chặt chẽ với Việt Nam như Trung Quốc, Hoa Kỳ, Hàn Quốc, Liên minh Châu Âu,... Cùng với tâm lý lo sợ của người tiêu dùng trong nước làm cho tốc độ tăng trưởng GDP của nước ta được dự đoán không thể tăng trưởng như kỳ vọng, ảnh hưởng chung đến các doanh nghiệp trong nước, trong đó có Ladophar.

Trước thực trạng đó, Ban Quản Trị và Ban Điều hành của LDP vẫn luôn chủ động quản trị rủi ro bằng cách theo dõi sát sao tình hình kinh tế, xã hội và có phương án chủ động đối phó với những bất ổn có thể xảy ra nhằm đảm bảo ổn định sản xuất kinh doanh.

2. Rủi ro về luật pháp

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, dịch vụ, phân phối các sản phẩm của ngành dược Công ty CP Dược Lâm Đồng - Ladophar phải tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam như: Luật Doanh Nghiệp, Luật Thuế, Luật Dược và các văn bản pháp luật liên quan, và hơn thế nữa là công ty niêm yết trên sàn chứng khoán LDP còn tuân thủ Luật Chứng Khoán và các thông tư, nghị định liên quan của chính phủ và các bộ ban ngành. Đặc biệt trong giai đoạn thực hiện việc thoái vốn Nhà nước hiện nay, Ladophar thực hiện theo đúng quy trình của Chính Phủ đề ra, đảm

hành nên có thể xảy ra trường hợp số lượng cổ phiếu thực tế bán được thấp hơn khối lượng dự kiến đợt chào bán và giá cổ phiếu của Công ty sau này. Do đợt phát hành không được bao lãnh phát Do vậy, khi thông tin về lượng cung ứng chứng khoán tăng lên có thể ảnh hưởng đến sự thành công của yêu tố tâm lý nhà đầu tư, cũng cần thi trường chứng khoán... Tại thời điểm chính thức chào bán. Giá cổ phiếu chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố: tình hình kinh tế vĩ mô, chính sách của nhà nước, doanh nghiệp vẫn còn gặp khó khăn và điều kiện kinh tế vĩ mô vẫn cần cải thiện thêm.

Tuy trong năm vừa qua kinh tế Việt Nam nói chung đã có nhiều tiến triển tích cực nhưng xu hướng tăng trưởng ổn định của thị trường vẫn chưa được khẳng định chắc chắn khi hoạt động của các

4. **Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán**

hiện đến người tiêu dùng như kế hoạch 5 năm đề ra.

Sự quản lý thương hiệu và Marketing để đẩy mạnh chiến dịch quảng bá, tăng độ nhận diện thương tại, đặc biệt là đội ngũ quản lý và cán bộ có chuyên môn. Ngoài ra Công ty cũng hướng đến nhân kỹ thuật cho đội ngũ nhân viên. Bên cạnh đó, Công ty cũng duy trì cơ chế thu hút và giữ chân người liên tục để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tạo điều kiện tiếp xúc với tiến bộ khoa học ứng dụng vụ hoàn hảo, sẵn sàng vượt trội, ban lãnh đạo luôn đặt ra yêu cầu đầu vào các chiến lược về hoạt động sản xuất kinh doanh của Ladophar. Với phương châm hướng đến chất và phân phối các sản phẩm. Do đó, nhân sự là một trong những yếu tố quyết định thành bại trong được phẩm là ngành đặc thù đòi hỏi nhân sự có trình độ và năng lực cao để nghiên cứu, sản xuất

Rủi ro nhân sự:

hà châu... theo tiêu chuẩn GACP-WHO, Vietgap...

Công ty cũng đã thực hiện kết hợp với người dân địa phương xây dựng vùng trồng cây Atiso, Diếp lượng hàng hóa cung ứng trên thị trường. Đồng thời, để đảm bảo nguồn nguyên liệu được ổn định, ty đã triển khai quy trình sản xuất khép kín từ khâu đầu vào đến sản phẩm đầu ra để đảm bảo chất hoạt nhằm đảm bảo sự ổn định của nguồn nguyên liệu đầu vào. Trong những năm qua, công liệu càng bị đẩy lên cao. Điều này bắt buộc nhà sản xuất phải chú trọng có những cách tiếp cận linh độ ẩm, lượng mưa... Với đặc thù khí hậu nhiệt đới gió mùa như Việt Nam, rủi ro về nguồn nguyên từ được liệu thiên nhiên nên phải chịu ảnh hưởng từ việc biến động thời tiết khí hậu như nhiệt độ, với hoạt động sản xuất của công ty. Bên cạnh đó, các sản phẩm của Ladophar đều được sản xuất Là một doanh nghiệp sản xuất, chất lượng cũng như giá nguyên liệu đầu vào ảnh hưởng rất lớn đến năng sẽ còn diễn biến phức tạp trong thời gian dài.

những chính sách cải thiện môi trường khác. Điều này dẫn đến giá nguyên liệu được nhiều khả cho ngành Dược tăng lên đáng kể trong năm 2018 đến nay do Chính phủ Trung Quốc thực hiện nước ngoài", 78% trong số đó là đến từ Trung Quốc và Ấn Độ. Cụ thể, giá nguyên liệu đầu vào nghiệp đang gặp phải hiện nay là "bị phụ thuộc vào nguồn nguyên vật liệu chủ yếu được nhập từ dùng. Theo Vietnam Report, 100% doanh nghiệp được hỏi cho biết vẫn đề khó khăn lớn nhất doanh Được phẩm là một loại hàng hóa đặc biệt liên quan trực tiếp sức khỏe và sự an toàn của người sử

Nguyên vật liệu:

3. **Rủi ro đặc thù**

của Công ty.

thông chính sách từ đó điều chỉnh kịp thời không để ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh tương lai, ban lãnh đạo luôn chú trọng theo sát nhằm nắm bắt kịp thời sự thay đổi nếu có của hệ nghi và xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh do sự thay đổi các văn bản quy định, thông tư, luật trong bảo phù hợp với luật chứng khoán hiện hành và luật chứng khoán sửa đổi sắp có hiệu lực. Để thích

chào bán trong thời hạn được cấp phép chào bán. Theo đó, trong trường hợp không thu đủ số tiền như dự kiến từ đợt phát hành, Công ty sẽ huy động từ các nguồn khác để đảm bảo kế hoạch kinh doanh đã đề ra.

Mức giá tham chiếu ngày 10/02/2020 là 25.600 đồng/cổ phiếu, trong khi giá phát hành cho cổ đông lần này là 10.000 đồng/cổ phiếu, do đó với sự chênh lệch này thì khả năng bán hết cổ phần trong đợt chào bán là khả thi.

5. Rủi ro pha loãng

Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu có thể xảy ra khi Công ty thực hiện phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ với giá bán thấp hơn thị giá của cổ phiếu đang lưu hành. Đối với đợt phát hành tăng vốn điều lệ của Công ty có một số lưu ý đối với nhà đầu tư về rủi ro pha loãng giá cổ phiếu như sau:

Tổng số cổ phiếu phát hành: 5.559.247 cổ phần (Năm triệu năm trăm năm mươi chín ngàn, hai trăm bốn mươi bảy cổ phần), chào bán ra công chúng với giá phát hành là 10.000 đồng/cp.

Giá cổ phiếu sẽ được điều chỉnh vào ngày giao dịch không hưởng quyền theo công thức sau:

$$P_{tc} = \left(\left[\frac{PR}{P_{t-1}} \right] \times \text{Số lượng CP đang lưu hành} \right) + (PR \times \text{Số lượng CP phát hành thêm}) / (\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành} + \text{Số lượng cổ phiếu phát hành thêm})$$

Trong đó:

P_{tc} : là giá tham chiếu cổ phiếu cần xác định trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành mới để tăng vốn điều lệ, đây là giá cần xác định.

PR_{t-1} : là giá chứng khoán trên thị trường trước ngày giao dịch không hưởng quyền.

PR : là giá phát hành.

Ví dụ :

Giả sử giá cổ phiếu LDP vào ngày liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền là 25.000 đồng/cổ phiếu (PR_{t-1}). Tổng số lượng cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu là 5.559.247 cổ phần. Giá chào bán là 10.000 đồng/cp. Số lượng cổ phần hiện tại đang lưu hành là 7.829.926 cổ phần. Như vậy, ngày giao dịch không hưởng quyền giá tham chiếu của cổ phiếu sẽ được điều chỉnh như sau:

$$\left(\left(\frac{25.000}{10.000} \right) \times 7.829.926 \right) + (10.000 \times 5.559.247) / (7.829.926 + 5.559.247) = 18.772 \text{ (đồng/cp)}$$

Ngoài ra, việc thay đổi vốn chủ sở hữu của LDP cũng làm ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng lợi nhuận, từ đó ảnh hưởng đến chỉ số EPS hiện tại của LDP.

Tuy nhiên, những rủi ro từ việc cổ phiếu bị pha loãng sẽ được hạn chế nếu như Công ty sử dụng tối ưu nguồn vốn huy động được và duy trì tốt hoạt động sản xuất kinh doanh sau đợt chào bán.

6. Rủi ro quản trị

Rủi ro quản trị công ty là rủi ro xuất phát từ hoạt động quản lý công ty không hiệu quả, ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, gây thiệt hại cho cổ đông. Trong bất kỳ ngành nghề kinh doanh nào, lựa chọn cơ cấu quản trị, cơ cấu tổ chức phù hợp là nền tảng cần thiết đối với chiến lược quản trị rủi ro của doanh nghiệp. Để có thể đạt hiệu quả cao nhất, khung quản trị rủi ro của doanh nghiệp cần được thiết kế phù hợp với văn hóa và chiến lược của công ty. Đánh giá đúng vai trò của quản trị công ty và quan tâm đến quản trị công ty từ những vấn đề cơ bản nhất là giải pháp hữu hiệu để phòng ngừa rủi ro.

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh dược phẩm, LDP đã tạo lập được vị thế vững chắc trên thị trường dựa trên nền tảng đội ngũ có nhiều kinh nghiệm. Công ty luôn chú trọng tập trung đào tạo, phát triển đội ngũ quản lý có trình độ cao, tạo dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp. Đối với đợt chào bán cổ phiếu này, Ban quản trị đã đề ra phương án tăng vốn khả thi và được ĐHĐCĐ thông qua. Điều này cho thấy sự tin tưởng của cổ đông vào sự khả thi của phương án phát triển Công ty và qua đó có thể nhận thấy rủi ro từ hoạt động quản trị của Công ty là không lớn.

7. Rủi ro khác

Trong đầu năm 2020, tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh COVID-19 cũng khiến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ít nhiều bị ảnh hưởng. Vì vậy, Công ty thường xuyên theo dõi chặt chẽ thông tin để có biện pháp phòng ngừa và bảo vệ sức khỏe tốt nhất cho người lao động.

Để hạn chế những rủi ro về thiên tai, hỏa hoạn,... hoặc các rủi ro không dự báo trước được nhưng lại gây thiệt hại rất lớn về người và tài sản, Công ty chủ động phòng tránh bằng việc mua bảo hiểm cho người lao động và tài sản của công ty, xây dựng cơ sở vật chất hạ tầng, trang bị các thiết bị bảo vệ an toàn theo quy định và tổ chức các buổi tập huấn cho cán bộ nhân viên về những kiến thức cần thiết để đảm bảo an toàn khi có rủi ro xảy ra.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**1. Tổ chức phát hành**

Bà Phạm Thị Xuân Hương	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
Ông Lê Thiết Bảo	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Ông Lê Thế Vũ	Chức vụ: Phó Tổng giám đốc
Ông Trịnh Hiền Trung	Chức vụ: Phó Tổng giám đốc
Ông Nguyễn Ái	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn**CTCP Chứng khoán FPT – Chi nhánh TP.HCM**

Đại diện: Lê Quang Ngọc Thanh

Chức vụ: Giám đốc Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp

Giấy Ủy quyền số 112 - 2019/QĐ/FPTS-FHR ký ngày 13/12/2019

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần chứng khoán FPT – Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Công ty, LDP	: Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng - Ladophar
HĐQT	: Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng - Ladophar
Tổ chức tư vấn	: Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT – Chi nhánh TP.HCM
Điều lệ Công ty	: Điều lệ Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng
SGDCKHCM	: Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
TTLKCKVN	: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
BCTC	: Báo cáo Tài chính
TSCĐ	: Tài sản cố định
DTT	: Doanh thu thuần

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Tổng quan về Công ty

Thông tin chung

Tên Công ty	: Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng - Ladophar
Tên giao dịch quốc tế	: Lam Dong Pharmaceautial Joint Stock Company
Tên viết tắt	: LADOPHAR
Mã chứng khoán	: LDP
Địa chỉ	: 18 Ngô Quyền, phường 6, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
Điện thoại	: (0263) 3817 937
Fax	: (0263) 3822 369
Website	: www.ladopharcorp.com
Logo	: LADOPHAR <i>Dalat - Since 1982</i>
Vốn điều lệ	: 78.299.580.000 đồng

1.2. Lĩnh vực và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh:

- Mua, bán thuốc, dược liệu, mỹ phẩm, vật tư, thiết bị y tế;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Bán buôn thực phẩm;
- Sản xuất thuốc tân dược, đông dược. Xuất nhập khẩu thuốc, dược liệu, nguyên phụ liệu sản xuất thuốc, vật tư thiết bị y tế. Sản xuất, kinh doanh thực phẩm chức năng. Sản xuất, kinh doanh rượu, nước uống có cồn, nước uống có gas và không có gas. Kinh doanh hóa chất (phục vụ xét nghiệm, thí nghiệm, sinh học, hóa học, huyết học), sinh phẩm, vaccine. Nuôi trồng dược liệu. Kinh doanh thương mại, dịch vụ.

Địa bàn kinh doanh:

Hiện nay, sản phẩm của Ladophar đã có mặt trên khắp mọi miền đất nước, trong đó khu vực đóng góp tỷ trọng doanh thu lớn nhất cho công ty vẫn là tỉnh Lâm Đồng. Không những thế, sản phẩm của Ladophar còn được xuất khẩu đi các nước như Nhật Bản, Hàn Quốc, các nước Đông Nam Á và đều được đánh giá cao tại các thị trường khó tính này. LDP đặt mục tiêu duy trì thị phần trong tỉnh, mở rộng thị phần ra khắp cả nước và hướng đến xuất khẩu qua các thị trường mà người dân có thói quen dùng dược liệu như Hàn Quốc, Thái Lan, Nga, Pháp,...

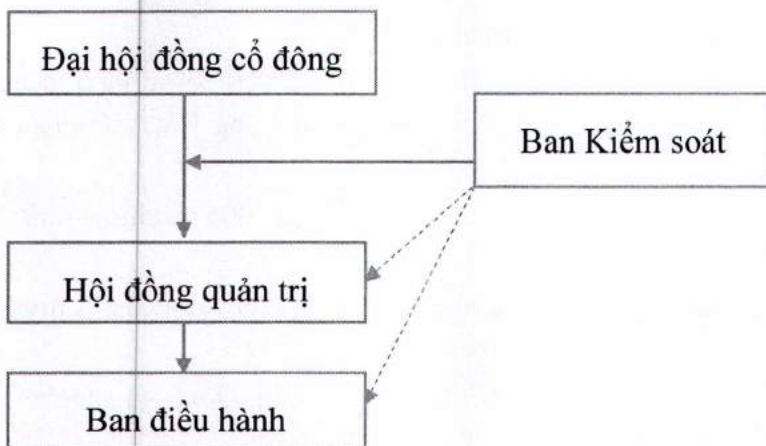
2. Quá trình hình thành và phát triển

Năm	Sự kiện
1982	UBND Tỉnh Lâm Đồng ra quyết định số 196/QĐ-TU-UB về việc sáp nhập hai Công ty Dược liệu và Dược phẩm thành xí nghiệp liên hiệp Dược Lâm Đồng, trực thuộc Sở Y Tế.
1999	UBND Tỉnh Lâm Đồng có quyết định 169/1999/QĐ-UB về việc cổ phần hóa Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Dược & Vật tư y tế Lâm Đồng thành lập Công ty Cổ phần dược & Vật tư y tế Lâm Đồng.
2004	Công ty vinh dự nhận giải thưởng Chất lượng Việt Nam 2004 do Bộ Khoa Học Công Nghệ trao tặng và giải thưởng Sao Vàng Đất Việt dành cho các thương hiệu tiêu biểu hội nhập quốc tế.
2005	Công ty nhận giải thưởng Chất Lượng Việt Nam 2005 và chứng nhận “Doanh nghiệp uy tín – chất lượng 2005”.
2006	Công ty được người tiêu dùng bình chọn Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao và chứng nhận “Doanh nghiệp uy tín chất lượng 2006”.
2007	Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng – Ladophar và được người tiêu dùng bình chọn là Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao 2007.
2008	Ladophar vinh dự nhận giải thưởng Chất Lượng Việt Nam 2008 do Bộ Khoa Học Công Nghệ và Top 100 Thương Hiệu Hàng Đầu Việt Nam. Trong năm 2008, hệ thống phân phối đạt tiêu chuẩn GDP, nhà thuốc GPP của Công ty chính thức đi vào hoạt động.
2009	Ladophar vinh dự nhận Huân Chương Lao Động hạng ba theo QĐ/CTN ngày 09/07/2009 do Chủ tịch Nước trao tặng. Ladophar được người tiêu dùng bình chọn Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao 2009.
2010	Ngày 29/06/2010, công ty chính thức niêm yết 1.700.000 cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán LDP.
2012	LDP đạt giải Bạc chất lượng quốc gia năm 2012 theo Quyết định số 262/QĐ-TTg ngày 30/01/2013 của Thủ tướng chính phủ.
2013	Ladophar đạt giải Bạc chất lượng quốc gia năm 2013 theo Quyết định số 359/QĐ-TTg ngày 10/03/2014 của Thủ tướng chính phủ.
2014	Ladophar đạt giải Bạc chất lượng quốc gia năm 2014 theo Quyết định số 332/QĐ-TTg ngày 30/03/2015 của Thủ tướng chính phủ và được người tiêu dùng bình chọn Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao 2014.
2015	Ladophar đạt giải Vàng chất lượng quốc gia năm 2015 theo Quyết định số 311/QĐ-TTg ngày 26/02/2016 của Thủ tướng chính phủ và được người tiêu dùng bình chọn Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao 2015.
2016	Ladophar là 01 trong 03 đơn vị đạt giải thưởng Chất Lượng Quốc Tế Châu Á Thái Bình Dương, Lĩnh vực Chất Lượng Xuất Sắc Toàn Cầu.
2017	Hoàn thành việc tăng vốn điều lệ từ 67,99 tỷ đồng lên 78,3 tỷ đồng thông qua hình thức phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức.
2018	Ladophar cho ra mắt bộ nhận diện thương hiệu mới LADOPHAR Dalat Since 1982.

2019	Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) hoàn tất thủ tục thoái vốn tại CTCP Dược Lâm Đồng – Ladophar với tỷ lệ 31,88%VĐL, tương đương 24.958.730.000 đồng.
------	--

3. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của công ty

Sơ đồ 1: Sơ đồ tổ chức



Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo qui định của Luật Doanh nghiệp và các qui định pháp luật liên quan:

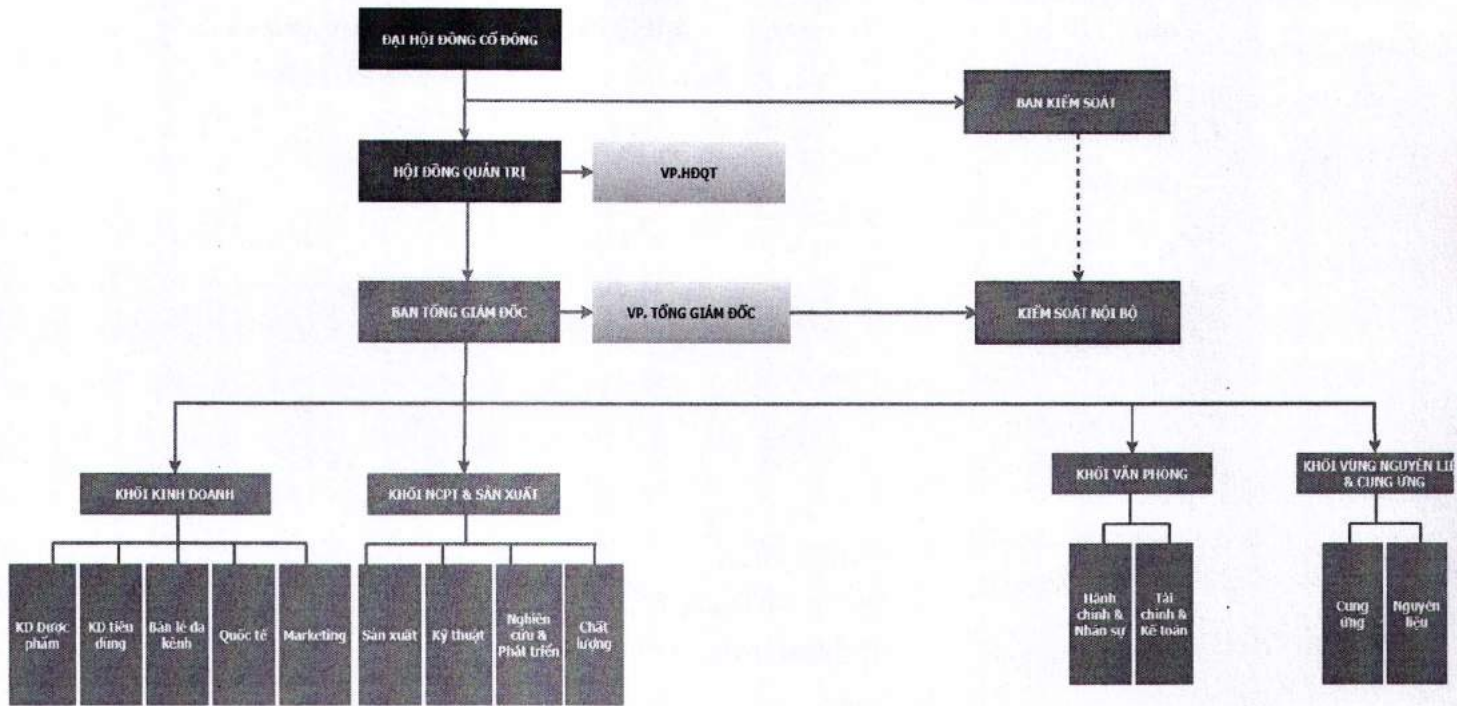
Đại hội đồng cổ đông: Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Ban Tổng giám đốc: Là cơ quan điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Ban kiểm soát: Thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của Công ty.

Sơ đồ 2: Sơ đồ quản lý



Văn phòng đại diện

Tại thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 198 Nguyễn Thị Minh Khai, P6, Q3, TP.HCM

Điện thoại: (0283) 888 8787

Hotline: 19001597

Các chi nhánh trực thuộc

Chi nhánh	Địa chỉ	Số điện thoại
Hà Nội	352 Giải Phóng, P.Phương Liệt, Q.Thanh Xuân	(0243) 566 6294 – (0243) 566 5696
Đà Nẵng	Tầng 1 tòa nhà Savico số 66 Võ Văn Tần, Q.Thanh Khê	(0236) 355 0286
Bảo Lộc	1A Phạm Ngọc Thạch, Phường 1, TP. Bảo Lộc	(0236) 355 0286
Đức Trọng	02 Võ Thị Sáu, Khu phố 5, Thị trấn Liên Nghĩa, H. Đức Trọng, Tỉnh Lâm Đồng	(0236) 384 3228
Cát Tiên	127 Thị trấn Cát Tiên, H. Cát Tiên, Tỉnh Lâm Đồng	(0236) 388 4026

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại (tính đến ngày 15/01/2020)

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan (bản đính kèm)

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần LDP trở lên (Tính đến ngày 15/01/2020)

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần (CP)		Giá trị (triệu VNĐ)	Tỷ lệ (%)
			Sở hữu	Đại diện		
1	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Và Phát Triển Nguyễn Kim	198 Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 06, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	4.004.748	0	40.047.480.000	51,15%
2	Nguyễn Ánh Kim Trang	94 Bến Vân Đồn, Phường 9	2.495.873	0	24.958.730.000	31,87%

Nguồn: Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng - Ladophar

4.2. Danh sách cổ đông sáng lập

Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp lần đầu ngày 04/01/2000, thay đổi lần thứ 22 ngày 20/02/2020.

Tính đến thời điểm hiện tại, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

4.3. Cơ cấu cổ đông

Tính đến ngày 15/01/2020, cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)
Trong nước	220	7.526.509	96,12%
<i>Cá nhân</i>	213	3.521.265	44,97%
<i>Tổ chức</i>	7	4.005.244	51,15%
Ngoài nước	14	303.417	3,88%
<i>Cá nhân</i>	9	8.812	0,11%
<i>Tổ chức</i>	5	294.605	3,76%
Cổ phiếu quỹ	1	32	0,00%
Tổng cộng	235	7.829.958	100,00%

Nguồn: Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng - Ladophar

5. Danh sách những công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết của tổ chức phát hành

- Công ty mẹ:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NGUYỄN KIM

- Địa chỉ: 198 Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 06, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Vốn điều lệ: 3.000.000.000.0000 (Ba nghìn tỷ đồng)
- Tỷ lệ sở hữu tại Công ty cổ phần Dược phẩm Lâm Đồng – Ladophar: 51,15%
- Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Hoạt động tư vấn quản lý.

- Công ty con và công ty liên kết: không có

6. Báo cáo quá trình tăng vốn

Công ty cổ phần Dược phẩm Lâm Đồng – Ladophar thành lập với vốn điều lệ là 5 tỷ đồng, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5800000047 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp lần đầu vào ngày 04/01/2000.

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
Lần 1		1.200.000.000	6.200.000.000	Thay đổi mệnh giá từ 100.000đ/cp lên 124.000đ/cp.	- Quyết định số 157/QĐHĐQT – CTCPD ngày 17/04/2003; - GDKKD lần 1 ngày 22/04/2003.
Lần 2	28/03/2006	1.800.000.000	8.000.000.000	BS vốn điều lệ từ NVCSH	- GDKKD lần 2 ngày 03/05/2006 - Quyết định của chủ tịch HĐQT số 159/QĐ-CTD ngày 28/03/2006
Lần 3	31/12/2006	2.000.000.000	10.000.000.000	Phát hành cổ phiếu thưởng	- GDKKD lần 3 ngày 11/01/2007. - Quyết định của đại hội đồng cổ đông số 359/QĐ-CTD ngày 27/12/2006.

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
Lần 4 (*)	15/12/2008	7.000.000.000	17.000.000.000	Phát hành cổ phiếu thường	- GDKKD lần 6 ngày 16/02/2009. - Nghị quyết đại hội đồng cổ đông số 784/NQ/ĐHĐ ngày 15/12/2008 của CTCP Dược Lâm Đồng.
Lần 5	15/06/2011	8.500.000.000	25.500.000.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức	- GDKKD lần 9 ngày 06/07/2011. - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2010 ngày 29/04/2011 của CTCP Dược Lâm Đồng. - Báo cáo kết quả phát hành số 292/LDP ngày 01/08/2011.
Lần 6	16/09/2011	8.499.590.000	33.999.590.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức	- GDKKD lần 10 ngày 07/10/2011. - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2010 ngày 29/04/2011 của CTCP Dược Lâm Đồng. - Báo cáo kết quả phát hành số 397/LDP ngày 27/10/2011.
Lần 7	20/12/2016	33.999.270.000	67.998.860.000	Phát hành CP tăng vốn từ NVCSH	- GDKKD lần 19 ngày 12/04/2017. - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
					<p>2015 số 139/2016/NQ-ĐHCD/LDP ngày 11/05/2016 của CTCP Dược Lâm Đồng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo của UBCK số 7626/UBCK-QLCB ngày 21/11/2016 về việc nhận đủ hồ sơ phát hành cổ phiếu trả cổ tức. - Báo cáo kết quả phát hành số 298/LDP ngày 28/12/2016.
Lần 8	16/06/2017	10.300.720.000	78.299.580.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức	<ul style="list-style-type: none"> - GDKKD lần 20 ngày 06/07/2017. - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2016 số 106/2017/NQ-ĐHCD/LDP ngày 25/04/2017 của CTCP Dược Lâm Đồng. - Thông báo của UBCK số 2716/UBCK-QLCB ngày 16/05/2017 về việc nhận đủ hồ sơ phát

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
					hành cổ phiếu trả cổ tức. - Báo cáo kết quả phát hành số 187/LDP ngày 19/06/2017.

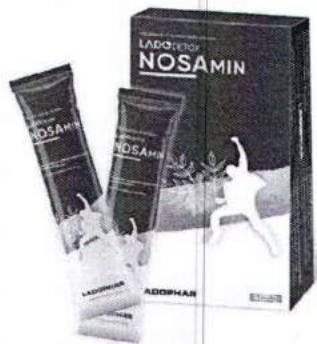
(*) Đợt tăng vốn này, do chưa nắm được các qui định thủ tục, Công ty đã phân phối chứng khoán không đúng quy định, không báo cáo Ủy Ban Chứng Khoán Nhà và không công bố thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng. Ngày 31/07/2009, Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước ra quyết định phạt số 461/QĐ – UBCK về các sai phạm này. Công ty đã tiến hành nộp phạt đầy đủ theo tinh thần của quyết định trên.

7. Hoạt động kinh doanh

7.1. Các sản phẩm dịch vụ chính của công ty

Hoạt động kinh doanh của Ladophar tập trung vào lĩnh vực thương mại, kinh doanh các mặt hàng thuốc trị bệnh cho người. Các sản phẩm rất đa dạng về mặt hàng với hơn 1.000 chủng loại thuốc, bao gồm thuốc thông thường và thuốc đặc trị. Các sản phẩm này được cung ứng từ 02 nguồn chính là nhập khẩu trực tiếp các loại thuốc đặc trị từ nước ngoài và nguồn cung ứng thuốc trong nước. Bên cạnh đó, công ty hiện cũng đang chú trọng sản xuất và trực tiếp kinh doanh các mặt hàng thế mạnh của công ty như: các loại thực phẩm chức năng, hóa dược và dược liệu.

Các sản phẩm nổi bật của Công ty:

<p>NOSAMIN</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công dụng: hỗ trợ giải rượu, bảo vệ tế bào gan - Đối tượng sử dụng: người thường xuyên uống rượu, bia, say rượu, hoặc có triệu chứng khó chịu khi uống rượu, bia. Người bị suy giảm chức năng gan, men gan cao, xơ gan, viêm gan. 	
--	--

CAO ỒNG

- Công dụng: giúp mát gan, lợi mật, hỗ trợ tăng cường chức năng gan, giúp cải thiện quá trình tiêu hóa
- Đối tượng sử dụng:
 - Người bị suy gan, xơ gan, men gan tăng, viêm gan.
 - Người ăn uống kém tiêu, chán ăn, vàng da, mệt mỏi do chức năng gan kém.
 - Người uống bia rượu nhiều, tiếp xúc hoặc sử dụng hóa chất có hại cho gan.



CAO HỒNG SÂM ACTISO

- Công dụng: hỗ trợ mát gan, thông mật, hạ cholesterol máu, bồi bổ cơ thể.
- Đối tượng sử dụng: người có chức năng gan suy giảm do: viêm gan, gan nhiễm mỡ, người tiêu hóa kém, vàng da, người uống nhiều bia rượu.



LADODETOX PUREBODY

- Công dụng: hỗ trợ tăng cường khả năng chống ôxy hóa, giúp nâng cao chức năng giải độc và bảo vệ gan, hỗ trợ giảm lão hóa cơ thể.
- Đối tượng sử dụng:
 - Người bị các thương tổn gan như: viêm gan, xơ gan, suy gan, men gan tăng.
 - Người chức năng gan kém với biểu hiện: mệt mỏi, chán ăn, vàng da, hay bị mụn nhọt, mẩn ngứa, mề đay.
 - Người tiếp xúc các tác nhân gây hại cho gan và cơ thể: uống rượu bia nhiều, tiếp xúc với hóa chất độc hại, tiếp xúc với các yếu tố gây ôxy hóa.



7.2. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

- Cơ cấu doanh thu qua các năm

Bảng 3: Cơ cấu doanh thu thuần qua các năm

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	2018		2019		Tăng/giảm (%)	Quý I/2020	
	Giá trị	Tỷ trọng %	Giá trị	Tỷ trọng %		Giá trị	Tỷ trọng %
Doanh thu hàng thương mại	325.233	75,31%	234.736	61,83%	(27,83%)	50.675	64,08%

(Doanh thu bán hàng hóa)							
Doanh thu hàng sản xuất (Doanh thu bán thành phẩm)	105.985	24,54%	144.287	38,00%	36,14%	27.865	35,24%
Doanh thu cung cấp dịch vụ	633	0,15%	640	0,17%	1,11%	537	0,68%
Tổng doanh thu thuần	431.851	100,00%	379.664	100,00%	(12,08)%	79.077	100,00%

Nguồn: BCTC kiểm toán 2019 và BCTC Quý 1/2020 và của CTCP Dược Lâm Đồng - Ladophar

Nhìn chung tổng doanh thu thuần của Ladophar trong năm 2019 giảm 12,08% so với năm trước, nguyên nhân chủ yếu do Công ty đã giảm số lượng hàng thương mại bán ra dẫn đến doanh thu thuần bán hàng thương mại giảm đến gần 30% so với cùng kỳ. Do Ladophar đang trong giai đoạn triển khai kế hoạch 5 năm, trong đó có tiêu chí sẽ tập trung phát triển bán hàng tự sản xuất cốt lõi của Công Ty thay vì hàng thương mại nhằm mang lại lợi nhuận cao nhất cho doanh nghiệp cũng như cổ đông nên doanh thu thuần của hàng tự sản xuất tăng 36,14% so với năm 2018.

Doanh thu bán hàng sản xuất chiếm 38% là trụ đỡ quan trọng cho hoạt động kinh doanh của Công Ty sau khi thực hiện chiến lược mới, và thoái hết vốn nhà nước. Tuy nhiên các chỉ tiêu doanh thu thực hiện trong năm 2019 chưa đạt được như kỳ vọng như kế hoạch đề ra. Với chính sách phát triển rõ ràng, sự tâm huyết của Ban lãnh đạo và nỗ lực hết mình của tập thể CB – NV, Ladophar tin tưởng Công ty sẽ hoàn thành tốt kế hoạch 5 năm, mang lại lợi ích cao nhất cho cổ đông và nhà đầu tư.

- Cơ cấu lợi nhuận gộp qua các năm:

Bảng 4: Cơ cấu lợi nhuận gộp qua các năm

Đơn vị: triệu đồng

Chi tiêu	2018		2019		Tăng/giảm (%)	Quý 1/2020	
	Giá trị	Biên lợi nhuận gộp (%)	Giá trị	Biên lợi nhuận gộp (%)		Giá trị	Biên lợi nhuận gộp (%)
Lợi nhuận gộp hàng thương mại (Lợi nhuận gộp bán hàng hóa)	22.292	6,85%	20.572	8,76%	(7,72%)	4.269	8,42%

Lợi nhuận gộp hàng sản xuất (Lợi nhuận gộp bán thành phẩm)	34.101	32,18%	55.669	38,58%	63,25%	12.406	44,52%
Lợi nhuận gộp cung cấp dịch vụ	543	85,85%	180	28,13%	(66,85%)	526	97,91%
Tổng lợi nhuận gộp	56.937	13,18%	76.420	20,13%	34,22%	17.201	21,80%

Nguồn: BCTC kiểm toán 2019 và BCTC Quý 1/2020 của CTCP Dược Lâm Đồng - Ladophar

Với biên lợi nhuận gộp lên đến 38,58% và tốc độ tăng trưởng đến 63,25% so với cùng kỳ năm 2018, Lợi nhuận gộp bán hàng sản xuất đóng vai trò quan trọng trong cơ cấu lợi nhuận gộp của Ladophar. Nguyên nhân là do biên lợi nhuận gộp của sản phẩm tự sản xuất cao hơn so với sản phẩm thương mại. Một nguyên nhân nữa là do trong năm 2019 vừa qua giá nguyên vật liệu đầu vào cho quá trình sản xuất tá Dược, Dược liệu,... tăng cao do ảnh hưởng của nguồn cung nước ngoài, làm ảnh hưởng lợi nhuận của các sản phẩm thương mại Công ty đang kinh doanh. Còn đối với các sản phẩm Ladophar tự sản xuất được lấy từ nguồn nguyên vật liệu thiên nhiên ở địa phương như Atiso, Diệp hạ châu, nấm linh chi vốn đã có vùng nguyên liệu liên kết với Công ty từ lâu nên được duy trì ổn định.

Kết quả khả quan của hoạt động kinh doanh bán hàng tự sản xuất và nguồn thu đột biến từ thanh lý tài sản làm cho lợi nhuận trước thuế của Ladophar vượt hơn 230% so với kế hoạch đề ra. Đây là thành quả đầu tiên trong kế hoạch 5 năm do ban lãnh đạo đề ra sau khi năm 2018 ghi nhận kết quả không như mong đợi. Năm 2019 cũng là bàn đạp để Công ty đặt ra mục tiêu cao hơn cho giai đoạn tiếp theo, đầu tiên là năm 2020.

7.3. Chi phí hoạt động qua các năm

- Chi phí hoạt động của Công ty

Bảng 5: Chi phí hoạt động Công ty qua các năm

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019		Quý 1/2020	
	Giá trị	Tỷ lệ/ DTT	Giá trị	Tỷ lệ/ DTT	Giá trị	Tỷ lệ/ DTT
Giá vốn hàng bán	374.915	86,82%	303.243	79,87%	61.876	78,25%
Chi phí tài chính	4.702	1,09%	5.989	1,58%	1.713	2,17%
<i>Chi phí lãi vay</i>	<i>4.702</i>	<i>1,09%</i>	<i>5.989</i>	<i>1,58%</i>	<i>1.713</i>	<i>2,17%</i>

Chi phí bán hàng	54.080	12,52%	60.652	15,98%	10.917	13,81%
Chi phí quản lý DN	18.833	4,36%	18.246	4,81%	4.766	6,03%
Chi phí khác	582	0,13%	207	0,05%	3	0,00%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	13	0,00%	3.972	1,05%	-	-
Tổng cộng	453.126	104,93%	392.309	103,33%	80.988	102,42%

Nguồn: BCTC kiểm toán 2019 và BCTC Quý 1/2020 của CTCP Dược Lâm Đồng - Ladophar

Chi phí hoạt động của Công ty duy trì ở mức bình quân khá cao qua hai năm gần đây và đang được Công ty lên kế hoạch điều chỉnh. Giá vốn hàng bán luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất trên tổng chi phí, tuy nhiên năm 2019 tỷ trọng này có sự sụt giảm nhẹ chủ yếu do giá vốn của các sản phẩm dược trong hoạt động thương mại giảm. Chi phí bán hàng là khoản mục lớn tiếp theo sau giá vốn, năm 2019 khoản này có sự gia tăng làm tỷ trọng loại chi phí này trên tổng chi phí tăng từ 12,52% lên 15,98%. Các loại chi phí khác chiếm tỷ trọng không đáng kể.

7.4. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh cung cấp dịch vụ của tổ chức phát hành

- Về tình hình đầu tư, năm qua Công ty đã bố trí sắp xếp lại Nhà xưởng đạt các yêu cầu thực hành tốt, lắp đặt thiết bị sản xuất, thiết bị xử lý không khí, thiết bị xử lý nước Ro cho dây chuyền nang... đã được Cục Quản lý Dược Việt Nam thẩm định, xét duyệt đạt yêu cầu, đưa vào vận hành. Bên cạnh đó Công ty cũng đầu tư thêm Phòng kiểm nghiệm vi sinh vật, đầu tư thêm một số thiết bị kiểm nghiệm.
- Tiếp tục duy trì, chăm sóc và phát triển các vùng nguyên liệu:
 - Triển khai dự án Xuân Thọ: duy trì và chăm sóc vườn cây Canhkina, bảo tồn nguồn gen quý, trồng khảo nghiệm một số dược liệu vùng ôn đới tại vườn Canhkina Xuân Thọ, trồng khảo nghiệm Actiso từ hạt giống nhập từ Mỹ, Châu Âu.
 - Duy trì thực hiện trồng dược liệu theo tiêu chuẩn GACP tại Đà Lạt (cây Actiso) và Cát Tiên (cây Diệp hạ châu): tổ chức đào tạo và đào tạo lại GACP cho các hộ dân, cập nhật Danh mục thuốc Bảo vệ thực vật được sử dụng tại Việt Nam năm 2018.
- Triển khai và vận hành phần mềm Quản trị sản xuất nhằm nâng cao Quản trị chất lượng sản phẩm và hiệu quả trong sản xuất. Tiến tới chuẩn hóa công tác chuyên môn Dược (hồ sơ lô), cũng như chuyên môn hóa công tác quản lý chi phí (tính giá thành sản phẩm) trong hệ thống phần mềm hỗ trợ cho sản xuất sản phẩm của Công ty.

- Triển khai và đưa vào hoạt động văn phòng Công ty tại TP.HCM. Nhân sự được tuyển dụng, đào tạo và thay đổi để đáp ứng yêu cầu công việc. Hiện nay bộ máy này kết nối tương đối tốt với trụ sở chính và nhà máy.

Các công tác triển khai được thực hiện đúng kế hoạch và phục vụ hiệu quả cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

7.5. Hoạt động Marketing

Đối với Ladophar, xây dựng thương hiệu và quảng bá hình ảnh doanh nghiệp ra công chúng được xem là một nhiệm vụ quan trọng nhằm nâng cao vị thế cạnh tranh của doanh nghiệp trên thương trường. Hoạt động marketing trong những năm gần đây:

- Thuê công ty tư vấn thương hiệu xây dựng Chiến lược phát triển thương hiệu Ladophar.
- Xây dựng bộ nhận diện thương hiệu và thiết kế mẫu mã các dòng sản phẩm, tổ chức ra mắt thương hiệu ngoài công chúng vào tháng 12/2018.
- Phổ biến mục tiêu chiến lược đến toàn thể CBCNV; hợp tác với Trường Đại học Y Dược TP.HCM nghiên cứu sản phẩm theo hướng chuyên sâu tạo lợi thế cạnh tranh.
- Phổ biến mục tiêu chiến lược đến toàn thể CBCNV; Tham gia các chương trình Hội chợ, xúc tiến thương mại để giới thiệu sản phẩm, quảng bá thương hiệu và tìm kiếm đối tác.
- Xây dựng danh mục sản phẩm, chính sách giá mang tính cạnh tranh.
- Xây dựng bộ công cụ đồng nhất theo nhận diện mới để bộ phận bán hàng tương tác với khách hàng.
- Xây dựng các chương trình chăm sóc khách hàng.
- Ngoài ra, hằng năm công ty thường xuyên tham gia các hoạt động xã hội như: đóng góp quỹ xóa đói giảm nghèo, xây nhà tình thương, hỗ trợ nạn nhân chất độc màu da cam, đóng góp quỹ xóa nhà tạm, đỡ đầu, tặng quà xã nghèo, nuôi dưỡng bà mẹ Việt Nam anh hùng, ủng hộ chương trình “Vì trái tim trẻ thơ”.
- Đối với kênh phân phối: Công ty cổ phần Dược Lâm đồng - Ladophar đã thiết lập mạng lưới lưu thông phân phối rộng khắp tỉnh Lâm Đồng thông qua các nhà thuốc, các cơ quan, các bệnh viện và Trung tâm y tế trong tỉnh. Bên cạnh đó, thông qua các chi nhánh Công ty thực hiện phân phối cho các đại lý, các siêu thị, hiệu thuốc, các bệnh viện trên toàn quốc.

7.6. Nhận hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Nhãn hiệu thương mại đã đăng ký bản quyền: Logo của Công ty đã đăng ký và được Cục sở hữu trí tuệ cấp Giấy Chứng nhận đăng ký số 66840/QĐ-SHTT ngày 25/09/2018.

7.7. Các hợp đồng đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 6: Thông tin về các hợp đồng cung cấp hàng hóa, thành phẩm

STT	Nội dung hợp đồng	Tên đối tác	Ngày ký hợp đồng	Thời gian thực hiện	Giá trị theo hợp đồng (ĐVT:trđ)
1	Mua bán thành phẩm	G Spoon INC	14/12/2019	03 năm	15.399
2	Mua bán thành phẩm	Cty TNHH Indico	19/07/2019	05 năm	11.805
3	Mua bán thành phẩm	Cty CP Tập Đoàn Quốc Tế PDS	20/08/2019	05 năm	2.946

Nguồn: Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng - Ladophar

Bảng 7: Thông tin về các hợp đồng mua hàng

STT	Nội dung hợp đồng	Tên nhà cung cấp	Ngày ký hợp đồng	Thời gian thực hiện	Giá trị theo hợp đồng (ĐVT: USD)
I	NHẬP KHẨU				
1	Mua máy móc	Cty TNHH Somapack	30/05/2019		129.000
2	Mua hàng hóa	G Spoon INC	14/12/2019		26.125
3	Mua hàng hóa	Weifang Hanzhou Company Ltd	25/09/2019		22.143
II	TRONG NƯỚC				
1	Mua hàng hóa	Cty TNHH MTV Vimedimex Bình Dương	02/01/2019	01 năm	19.204
2	Mua hàng hóa	Cty TNHH TM và DP Sang	02/01/2019	01 năm	10.911
3	Mua hàng hóa	CN Cty CP Traphaco	02/01/2019	01 năm	10.602

Nguồn: Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng - Ladophar

8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

8.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Bảng 8: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm	Quý 1/2020
Tổng giá trị tài sản	267.761	284.804	6,37%	279.574
Doanh thu thuần	431.851	379.664	-12,08%	79.077
Lợi nhuận từ HĐKD	-20.034	-7.848	-	69
Lợi nhuận khác	35	19.768	56.031,68%	73
Lợi nhuận trước thuế	-19.999	11.920	-	142
Lợi nhuận sau thuế	-20.012	7.947	-	142
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	-	-	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán 2019 và BCTC Quý 1/2020 của CTCP Dược Lâm Đồng - Ladophar

Năm 2019, tổng tài sản của Công ty tăng 17,043 tỷ đồng, tương đương tăng 6,37% so với năm trước; trong đó cả tài sản dài hạn và tài sản ngắn hạn đều có sự gia tăng, nguyên nhân chủ yếu do trong năm Công ty có đầu tư thêm máy móc thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và khoản tiền gửi ngắn hạn tại ngân hàng có được trong kỳ. Doanh thu thuần 2019 giảm 12,08% so với năm trước, đạt mức 379,7 tỷ đồng; trong đó sự sụt giảm của doanh thu hàng hóa dược phẩm thương mại là nguyên nhân chính dẫn đến sự thay đổi trên. Mặc dù trong năm chi phí hoạt động có giảm nhưng với sự chuyển biến chưa thật sự khả quan của doanh thu thuần dẫn đến kết quả hoạt động kinh doanh vẫn chưa được như kỳ vọng. Tuy vậy thu nhập từ thanh lý tài sản đã mang lại khoản lợi nhuận khác làm lợi nhuận trước thuế của Công ty có sự chuyển biến tích cực từ lỗ gần trong năm 2018 sang có lãi năm nay. Đây là thành quả đầu tiên trong kế hoạch 5 năm do ban lãnh đạo đề ra sau khi năm 2018 ghi nhận kết quả không như mong đợi và cũng là bàn đạp để Công ty đặt ra mục tiêu cao hơn cho giai đoạn tiếp theo.

8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

Thuận lợi

Thuận lợi từ nội tại Doanh nghiệp:

- Ladophar sở hữu 03 nhà máy sản xuất Đông dược đạt chuẩn Quốc tế với dây chuyền thiết bị hiện đại, có thể sản xuất và cung ứng các sản phẩm thuốc đông dược có chất lượng và hiệu quả chuyên biệt trong bối cảnh ngày càng có nhiều doanh nghiệp Dược bắt đầu gia nhập vào phân khúc sản phẩm này.
- Đội ngũ cán bộ công nhân viên có kinh nghiệm trong sản xuất, tập thể đoàn kết và gắn bó, phấn đấu lao động vì sự phát triển của Công ty.
- Thương hiệu Ladophar có hơn 20 năm hoạt động trong ngành Sản xuất dược phẩm đã xây dựng được uy tín trên thị trường và lòng tin trong lòng người tiêu dùng về chất lượng sản phẩm.
- Bên cạnh đó, Ladophar với hệ thống lưu thông phân phối sản phẩm rộng khắp tỉnh Lâm Đồng và đạt tiêu chuẩn “Chuỗi nhà thuốc đạt tiêu chuẩn GPP” đã từng bước trở thành doanh

ngành chiếm thị phần lớn tại tỉnh Lâm Đồng, làm tiền đề để phát triển ra ngoài tỉnh, ngoài nước.

Thuận lợi từ yếu tố bên ngoài:

- Trong ngành Dược cả nước kể cả các trường đào tạo đại học Dược, Ladophar được phần lớn biết đến là một Doanh nghiệp có uy tín và vị thế nhất định trên thị trường trong nước. Điều này giúp LDP có thể dễ dàng thu hút được nhân lực giỏi trong quá trình tái cơ cấu của mình.
- Ngành Dược được sự quan tâm đặc biệt của các cấp quản lý tại địa phương; Ladophar được các cấp chính quyền ủng hộ thông qua những chính sách hỗ trợ, ủng hộ công ty tìm kiếm vùng trồng cây mới; các Cấp Ban Ngành cũng thường xuyên giới thiệu, xúc tiến thương mại hợp tác giữa Ladophar và các đối tác trong và ngoài tỉnh.
- Thời gian gần đây, Công tác quản lý chất lượng trong Thực phẩm chức năng (sản xuất và phân phối) được cơ quan Nhà nước triển khai quyết liệt trong thời gian qua đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ladophar trong việc cạnh tranh với những mặt hàng chưa được kiểm soát chất lượng trên thị trường. Bên cạnh đó, Bộ Y tế đã ban hành danh mục thuốc từ Dược liệu sử dụng cho các bệnh viện (Trong đó có hoạt chất từ cây Actiso, Diệp hạ châu, Bò công anh, Đẳng sâm, Đương quy, Linh chi...), kèm theo cộng điểm ưu điểm ưu tiên trong đấu thầu đối với thuốc sản xuất từ Dược liệu trong nước.

Khó khăn và thách thức:

- Các hiệp định thương mại tự do quốc tế cùng những quy định nới lỏng nhập khẩu, đầu tư vào ngành Dược đã tạo điều kiện thuận lợi cho hàng loạt các nhà đầu tư nước ngoài có năng lực về tài chính và công nghệ cao tham gia vào thị trường Việt Nam cũng tạo nên sức ép lớn cho Ladophar.
- Chiến lược cơ cấu lại sản phẩm và kênh phân phối đã làm gia tăng chi phí quảng cáo, chi phí bán hàng, chi phí marketing, chi phí nhân sự... khiến cho lợi nhuận của LDP bị ảnh hưởng mạnh. Mặt khác, nhu cầu vốn để đầu tư cho máy móc, thiết bị mới, phát triển thương hiệu cũng là một khó khăn không nhỏ của Ladophar.
- Thị phần Ladophar tại các khu vực ngoài tỉnh Lâm Đồng còn hạn chế. Trong năm tới, Ladophar còn gặp nhiều khó khăn trong mảng phân phối do các sản phẩm của Ladophar chưa tiếp cận được đông đảo người tiêu dùng.
- Các khoản chi của doanh nghiệp cho nhân sự cấp cao, người lao động như lương, các loại bảo hiểm, các khoản chi phí khác như chi phí trong vận chuyển, lãi vay, marketing... tăng cùng với tình trạng thiếu vốn cho nhu cầu đầu tư đổi mới thiết bị sản xuất, mua sắm một số trang thiết bị cho công tác kiểm nghiệm... cũng là khó khăn không nhỏ của Ladophar.

Ladophar đang ở trong giai đoạn thử thách như thực hiện việc chuyển dịch cơ cấu từ sản phẩm thương mại sang sản phẩm sản xuất từ đông dược hay việc cơ cấu lại kênh phân phối khiến LDP phải đối diện với nhiều thách thức từ thị trường dược phẩm trong và ngoài nước. Theo đó, cơ chế mở cửa đối với ngành Sản xuất dược phẩm từ toàn cầu hóa làm gia tăng sức ép từ các công ty nước ngoài với nguồn lực tài chính lớn... Vì vậy, Ladophar phải luôn luôn có những chiến lược dài hơi nhằm tháo gỡ từng khó khăn, giữ vững vị thế và kết quả kinh doanh của Công ty.

9. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**9.1. Vị thế của công ty trong ngành**

Nhìn chung, so với các Công ty cùng ngành nghề tại Việt Nam thì Dược Lâm Đồng – Ladophar là Công ty có quy mô nhỏ xét trên quy mô tổng tài sản và doanh thu hằng năm. Dưới đây là số liệu của 10 Công ty dược phẩm lớn nhất trong nước tại thời điểm cuối năm 2019.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Tên doanh nghiệp	TTS quý IV/2019	VĐL quý IV/2019	VCSH quý IV/2019	DTT quý IV/2019	LNST quý IV/2019	Tỉ suất LNST/ VCSH
1	Dược Hậu Giang (DHG)	4.147	1.307	3.378	1.279	204	15,95%
2	Dược phẩm Imexpharm (IMP)	1.847	494	1.559	516	52	10,08%
3	Xuất nhập khẩu Y tế Domesco (DMC)	1.531	347	1.252	420	66	15,71%
4	Dược Cửu Long (DCL)	1.712	568	884	219	87	39,72%
5	Dược phẩm OPC (OPC)	1.185	265	691	232	22	9,48%
6	Dược Bến Tre (DBT)	645	135	186	205	9	4,39%
7	Agimexpharm (AGP)	543	128	214	120	10	8,33%
8	Dược phẩm Dược liệu Pharmedic (PMC)	384	93	332	127	20	15,75%
9	Dược Lâm Đồng (LDP)	282	78	95	94	20	21,28%
10	Dược Phẩm Phong Phú (PPP)	158	88	106	41	4	9,76%

(Nguồn Báo cáo tài chính quý IV/2019 đã kiểm toán của các Công ty)

Xét trên khía cạnh Tổng tài sản, Ladophar đứng thứ 9 trong số 10 công ty, còn xét yếu tố Vốn điều lệ Công ty là đơn vị có vốn điều lệ thấp hơn cả. Ở mức vốn hóa nhỏ nhưng có chiến lược phát triển rõ ràng, thị trường mục tiêu cụ thể Ladophar đang có một vị thế nhất định trên thị trường với những sản phẩm có tính năng riêng biệt được khách hàng tin nhiệm, đặc biệt Ladophar là đơn vị chiếm thị phần số 1 tại tỉnh Lâm Đồng.

9.2. Triển vọng và đánh giá sự phù hợp, phát triển của ngành

Theo thống kê của Cục Quản lý Dược Việt Nam, ngành sẽ tăng trưởng tiếp tục hai con số trong vòng 5 năm tới và đạt 7,7 tỷ USD vào 2021. Theo tạp chí quốc tế về nghiên cứu môi trường và sức khỏe cộng đồng, MDPI, tăng trưởng trung bình hàng năm trong chi tiêu thuốc của người Việt Nam là 14,6% từ năm 2010 - 2015, và dự kiến sẽ duy trì ở mức tăng trưởng hàng năm ít nhất 14% mỗi năm vào năm 2025. Chi tiêu bình quân đầu người cho thuốc ở Việt Nam dự kiến sẽ tăng gấp đôi lên 85 USD vào năm 2020 và 163 USD vào năm 2025, nguyên nhân chủ yếu có thể kể đến như sau:

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế và thu nhập quốc dân cao;

- Sự nâng cao ý thức của người dân về việc bảo vệ sức khỏe;
- Tốc độ đô thị hóa cao, ô nhiễm môi trường và những thói quen ăn uống thiếu khoa học dẫn đến việc gia tăng bệnh tật trong dân cư.

Theo chính sách phát triển ngành dược Việt Nam đến năm 2020, Việt Nam sẽ tiếp tục duy trì các rào cản pháp lý áp dụng với Các tập đoàn dược phẩm nước ngoài bao gồm:

- Hạn chế cấp phép đăng ký nhãn thuốc;
- Không cho phép phân phối trực tiếp thuốc tại Việt Nam;
- Doanh nghiệp dược Việt Nam tiếp tục có lợi thế trong việc đấu thầu cung cấp thuốc cho kênh điều trị. Các quy định về đấu thầu thuốc tại bệnh viện công không bị ràng buộc bởi bất cứ cam kết quốc tế nào (WHO, TPP, AFTA,...) do đây là quy định nội bộ sử dụng nguồn ngân sách nhà nước.

Đây là các yếu tố thuận lợi để các doanh nghiệp dược Việt Nam cạnh tranh với doanh nghiệp dược nước ngoài tại Việt Nam.

10. Chính sách đối với người lao động

10.1. Số lượng và cơ cấu người lao động trong Công ty

Bảng 9: Cơ cấu lao động của LDP

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Theo trình độ lao động		
- Đại học và trên Đại học	101	31,27%
- Cao đẳng	28	8,67%
- Trung cấp	124	38,39%
- Khác	26	8,05%
- Lao động phổ thông	44	13,62%
Theo hợp đồng lao động		
- Hợp đồng không thời hạn	194	60,06%
- Hợp đồng thời vụ (dưới 1 năm)	17	5,27%
- Hợp đồng xác định từ 1-3 năm	112	34,67%
Theo giới tính		
- Nam	141	43,65%
- Nữ	182	56,35%

Nguồn: Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng - Ladophar

10.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

❖ Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Ladophar luôn coi việc phát triển nguồn nhân lực có chất lượng là điều kiện tiên quyết để Công ty có thể tồn tại và phát triển trong nền kinh tế thị trường. Với mục tiêu nâng cao chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ của nguồn nhân lực, Ladophar đã xây dựng quy trình đào tạo khoa học, hệ thống

nhằm mang lại hiệu quả cao. Tại đây, mọi CBCNV đều được đào tạo nâng cao kiến thức để đảm bảo hoàn thành tốt nhất công việc được giao.

- Đội ngũ công nhân viên thường xuyên được huấn luyện về kỹ năng thực hiện theo chuẩn GMP và ISO để nhận thức và hiểu rõ từng khâu trong quá trình sản xuất;
- Đội ngũ nhân viên bán hàng và nhân viên tiếp thị luôn được trau dồi về khả năng giao tiếp, marketing và kỹ năng bán hàng;
- Đội ngũ cán bộ kỹ thuật được đào tạo chuyên sâu, nâng cao như: Đào tạo chuyên khoa, Thạc sĩ, Tiến sĩ trong và ngoài nước.

❖ Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Hệ thống lương thưởng của Công ty được xây dựng phù hợp theo từng thời kỳ và từng giai đoạn phát triển, đảm bảo tính linh hoạt, công bằng và luôn tạo điều kiện cho người lao động có chuyên môn cao được hưởng lương tương xứng với cống hiến của họ. Đồng thời tạo động lực thu hút người tài đáp ứng nguồn nhân lực bền vững của Công ty;

- Để khuyến khích và cải thiện nâng cao thu nhập cho người lao động, Công ty đã xây dựng hệ thống thang bảng lương và ban hành quy chế trả lương, trả thưởng cho doanh nghiệp, được Sở Lao động Thương binh Xã hội tỉnh Lâm Đồng công nhận. Đảm bảo nguyên tắc phân phối theo lao động, khắc phục tình trạng phân phối bình quân, đánh giá đúng mức độ đóng góp của từng vị trí công tác trong Công ty, gắn liền tiền lương với năng suất, chất lượng và hiệu quả của từng người, khuyến khích người lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, khuyến khích mọi người nâng cao hiệu suất công tác. Từ đó khuyến khích CBCNV làm việc hăng say góp phần thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.;
- Ladophar luôn thực hiện tốt yêu cầu của Bộ Luật lao động. Xây dựng Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể được Sở Lao động Thương binh và Xã hội công nhận. Thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động như mua bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn con người.

11. Chính sách cổ tức

Công ty tiến hành chi trả cổ tức cho cổ đông theo kết quả kinh doanh sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Đại hội cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động của năm liền kề theo đề xuất của Hội đồng quản trị.

Bảng 10: Chính sách cổ tức

STT	Năm thực hiện	Tỷ lệ	Ghi chú
1	2016	30,3%	Chia cổ tức bằng tiền mặt
2	2017	15,15%	Chia cổ tức bằng cổ phiếu
3	2018	Không chia	
4	2019	Không chia	

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ năm tài chính 2015, 2016, 2017 và 2018

12. Tình hình tài chính

12.1. Các chỉ tiêu cơ bản

a. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh:

❖ **Báo cáo về Vốn điều lệ**

Bảng 11: Vốn điều lệ qua các năm

STT	Giấy ĐKKD	Ngày cấp	Vốn điều lệ (VND)
01	GĐKKD lần đầu	04/01/2000	5.000.000.000
02	GĐKKD lần 1	22/04/2003	6.200.000.000
03	GĐKKD lần 2	03/05/2006	8.000.000.000
04	GĐKKD lần 3	11/01/2007	10.000.000.000
05	GĐKKD lần 6	16/02/2009	17.000.000.000
06	GĐKKD lần 9	06/07/2011	25.500.000.000
07	GĐKKD lần 10	07/10/2011	33.999.590.000
08	GĐKKD lần 19	12/04/2017	67.998.860.000
09	GĐKKD lần 20	06/07/2017	78.299.580.000

Nguồn: Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng - Ladophar

Từ khi thành lập đến nay, LDP đã trải qua 08 lần thay đổi vốn điều lệ. Vốn điều lệ được Công ty sử dụng bổ sung vốn lưu động cho Công ty.

❖ **Báo cáo tình hình vốn kinh doanh**

Bảng 12: Vốn kinh doanh qua các năm

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	31/03/2020
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	78.299.580.000	78.299.580.000	78.299.580.000
Cổ phiếu quỹ	(320.000)	(320.000)	(320.000)
Quỹ đầu tư phát triển	14.079.988.006	14.079.988.006	14.079.988.006
LNST chưa phân phối	(7.579.945.856)	367.520.925	510.006.295
Tổng cộng	84.799.302.150	92.746.768.931	92.889.254.301

Nguồn: BCTC kiểm toán 2019 và BCTC Quý 1/2020

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty được lấy từ nguồn vốn đầu tư của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận chưa phân phối. Hiện chỉ đáp ứng gần 10% nhu cầu vốn lưu động, đa phần phụ thuộc vào tín dụng.

b. Trích khấu hao TSCĐ:

Công ty trích khấu hao tài sản cố định theo phương pháp đường thẳng.

Thời gian khấu hao được ước tính phù hợp theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thời gian khấu hao áp dụng cho các loại tài sản tại Công ty như sau:

Bảng 13: Thời gian khấu hao Tài sản cố định

Nhóm tài sản cố định	Số năm khấu hao
Nhà cửa, vật kiến trúc	3 - 30 năm
Máy móc thiết bị	3 - 20 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 10 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	3 - 5 năm
Quyền sử dụng đất	32 - 50 năm
Phần mềm máy tính	3 - 4 năm

Nguồn: Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng - Ladophar

c. Mức lương bình quân:

Mức lương bình quân người lao động LDP được trả như sau:

Bảng 14: Mức lương bình quân

2017	2018	2019
9 triệu đồng/người/tháng	9 triệu đồng/người/tháng	9 triệu đồng/người/tháng

Nguồn: Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng - Ladophar

d. Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay đến hạn.

e. Các khoản phải nộp theo luật định:

Bảng 15: Các khoản thuế phải nộp

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	31/03/2020
Thuế giá trị gia tăng	626.547.244	2.882.472.963	3.520.432.133
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(169.164.193)	3.802.998.575	3.802.998.575
Thuế thu nhập cá nhân	595.644.024	738.309.798	446.553.704

Thuế khác	-	4.473.937	4.396.352
Tổng cộng	1.053.027.075	7.428.255.273	7.774.380.764

Nguồn: BCTC kiểm toán 2019 và BCTC Quý 1/2020 của CTCP Dược Lâm Đồng - Ladophar

Công ty luôn thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế như thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế tài nguyên và các khoản phải nộp khác theo đúng quy định của Nhà nước và cơ quan thuế. Công ty thực hiện việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho CB CNV đầy đủ theo luật định. Các loại thuế khác Công ty đã kê khai và nộp thuế theo đúng quy định hiện hành.

f. Trích lập các quỹ theo luật định:

Công ty tiến hành trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam. Tỷ lệ trích lập các Quỹ sẽ do Đại hội đồng cổ đông thông qua hàng năm. Tình hình số dư các quỹ vào cuối năm 2018 và năm 2019 như sau:

Bảng 16: Số dư các quỹ

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	31/03/2020
1	Quỹ đầu tư phát triển	14.079.988.006	14.079.988.006	14.079.988.006
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	596.973.860	80.296.083	75.796.083

Nguồn: BCTC kiểm toán 2019 và BCTC Quý 1/2020 của CTCP Dược Lâm Đồng - Ladophar

g. Tổng dư nợ vay:

Bảng 17: Chi tiết nợ vay

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	31/03/2020
I. Vay và nợ vay ngắn hạn	56.494.288.945	90.679.285.738	87.374.485.740
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Lâm Đồng	54.994.288.945	54.796.323.386	56.624.485.740
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nguyễn Kim	-	30.000.000.000	30.000.000.000
Quỹ Đầu tư và Phát triển Tỉnh Lâm Đồng	1.500.000.000	1.500.000.000	750.000.000
II. Vay và nợ vay dài hạn	9.498.024.750	9.980.412.392	8.884.671.804

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Lâm Đồng	7.998.024.750	9.980.412.392	8.884.671.804
Quỹ Đầu tư và Phát triển Tỉnh Lâm Đồng	1.500.000.000	-	-
Tổng nợ vay	65.992.313.695	100.659.698.130	96.259.157.544

Nguồn: BCTC kiểm toán 2019 và BCTC Quý 1/2020 của CTCP Dược Lâm Đồng - Ladophar
 Công ty chủ yếu sử dụng nguồn vốn tự có hoặc vay để phục vụ cho hoạt động kinh doanh. Lãi vay được ghi nhận đầy đủ vào chi phí tài chính theo quy định. Công ty luôn trả nợ đúng hạn và cho đến nay không phát sinh bất kỳ khoản nợ quá hạn nào.

h. Tình hình công nợ hiện nay:

Bảng 18: Công nợ phải thu ngắn hạn

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	31/03/2020
Phải thu của khách hàng	38.088.133.292	53.292.948.846	56.591.570.362
Trả trước cho người bán	7.560.518.413	958.507.190	1.121.386.213
Các khoản phải thu khác	2.458.379.446	973.978.822	2.558.024.133
Tổng cộng	48.107.031.151	55.225.434.858	60.270.980.708

Nguồn: BCTC kiểm toán 2019 và BCTC Quý 1/2020 của CTCP Dược Lâm Đồng - Ladophar
 Bảng 19: Công nợ phải thu dài hạn

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	31/03/2020
Các khoản phải thu khác	268.523.250	203.760.000	243.760.000
Tổng cộng	268.523.250	203.760.000	243.760.000

Nguồn: BCTC kiểm toán 2019 và BCTC Quý 1/2020 của CTCP Dược Lâm Đồng - Ladophar
 Các khoản phải thu ngắn hạn chủ yếu tập trung vào các khoản phải thu của khách hàng. Các khoản phải thu dài hạn chủ yếu đến từ cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn. Đến nay Công ty không có các khoản phải thu khó đòi.

Bảng 20: Công nợ phải trả

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	31/03/2020
----------	------------	------------	------------

Nợ ngắn hạn	166.838.745.029	175.627.365.926	171.652.012.869
Phải trả người bán	101.861.709.456	59.856.121.212	64.260.623.439
Người mua trả tiền trước	930.412.101	1.603.767.464	1.506.592.005
Thuế và các khoản phải nộp NN	1.222.191.268	7.428.255.273	7.774.380.764
Phải trả người lao động	3.906.818.798	4.626.268.223	3.987.893.462
Chi phí phải trả ngắn hạn	734.445.676	9.381.372.883	4.144.494.950
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	720.000.000	360.000.000
Phải trả ngắn hạn khác	1.091.904.925	1.251.999.050	2.167.746.426
Vay và nợ thuê tài chính	56.494.288.945	90.679.285.738	87.374.485.740
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	596.973.860	80.296.083	75.796.083
Nợ dài hạn	15.825.283.613	15.499.584.609	14.159.321.248
Phải trả dài hạn khác	2.005.230.000	2.123.230.000	2.123.230.000
Vay và nợ thuê tài chính	9.498.024.750	9.980.412.392	8.884.671.804
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	4.322.028.863	3.395.942.217	3.151.419.444
Tổng cộng	182.664.028.642	191.126.950.535	185.811.334.117

Nguồn: BCTC kiểm toán 2019 và BCTC Quý 1/2020 của CTCP Dược Lâm Đồng – Ladophar

12.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 21: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,04	1,05
+ Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,36	0,49
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	68,22	66,13
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	214,65	195,21
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	3,27	2,93

+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản BQ	Vòng	1,60	1,38
4. Chi tiêu về khả năng sinh lời			
+ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-	2,53
+ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	%	-	10,67
+ Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ	%	-	3,5
+ Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	-	-
+ Thu nhập trên cổ phần (EPS)	VNĐ/CP	(2.556)	1.015

Về khả năng thanh toán

Các hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh phản ánh khả năng của doanh nghiệp trong việc thanh toán các khoản nợ vay ngắn hạn. Các khoản nợ vay ngắn hạn của LDP chủ yếu được vay từ Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Lâm Đồng và từ Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển Nguyễn Kim để bổ sung vốn lưu động nhằm phục vụ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Cả hai hệ số về khả năng thanh toán đều tăng nhẹ lên lần lượt là 1,04 và 0,36 vào năm 2018 lên 1,05 và 0,49 trong năm 2019. Điều này cho thấy tình hình tài chính của công ty vẫn giữ được sự ổn định, đảm bảo an toàn qua các năm, sẵn sàng thanh toán các nghĩa vụ nợ khi đến hạn.

Về cơ cấu vốn

Tỷ trọng nợ vay trong cơ cấu nguồn vốn của Ladophar có xu hướng giảm trong năm qua khi hệ số nợ/tổng tài sản giảm từ 68,22% vào cuối năm 2018 xuống còn 66,13% vào cuối năm 2019. Nguyên nhân vì trong năm qua Công ty ghi nhận tình hình kinh doanh khả quan, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối dương làm tăng vốn chủ sở hữu và công ty không thực hiện tăng nợ quá nhiều. Nhìn chung, Ladophar sử dụng cả vốn từ nợ vay và vốn tự có để tài trợ cho các hoạt động sản xuất, phân phối và kinh doanh sản phẩm. Tuy nhiên hiện tại, Công ty đang thực hiện chuyển dịch theo hướng tăng vốn tự có nhằm cân bằng hơn trong cơ cấu vốn đảm bảo đủ khả năng thanh toán và an toàn tài chính, không ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp, cổ đông và người lao động.

Về năng lực hoạt động

Vòng quay hàng tồn kho và vòng quay tổng tài sản không biến động nhiều trong năm 2019. Số vòng quay hàng tồn kho của Ladophar năm 2019 có sự giảm nhẹ so với năm 2018, cụ thể giảm từ 3,27 vòng xuống 2,93 vòng. Nguyên nhân vì năm 2019, theo chiến lược 5 năm đề ra, Công Ty chuyển hướng tăng cường kinh doanh sản phẩm công ty sản xuất, cơ cấu lại doanh mục các sản phẩm thương mại, do đó giá vốn hàng bán đã giảm đi đáng kể, cụ thể giá vốn hàng bán đã giảm hơn 20% so với cùng kỳ năm trước.

Về khả năng sinh lời

Năm 2019 là năm thứ hai trong giai đoạn tái cơ cấu lại doanh nghiệp sau năm bản lề 2018 với trọng tâm đầu tư mạnh mẽ vào thương hiệu, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm ra các tỉnh thành và

nước ngoài, tập trung vào nhóm sản phẩm tự sản xuất thay cho các sản phẩm thương mại. Do đó bộ chỉ tiêu khả năng sinh lời đều chưa có sự ổn định giữa các năm, trong khi năm 2018 công ty ghi nhận tình hình kinh doanh không khả quan thì trong năm 2019 các bộ chỉ số về khả năng sinh lời lại cho kết quả tốt so với trước khi tái cơ cấu và các doanh nghiệp cùng ngành.

Trong những năm tới, khi quá trình tái cơ cấu đã đi vào ổn định, bộ nhận diện thương hiệu mới của Ladophar được phủ rộng trên thị trường cùng với đó là cải tiến mạng lưới phân phối khắp cả nước kỳ vọng sẽ mang lại hiệu quả doanh thu và lợi nhuận ổn định hơn cho Công ty.

13. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

13.1. Hội đồng quản trị

STT	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	CHỨC VỤ
1	Bà Phạm Thị Xuân Hương	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Minh Thắng	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Bà Vũ Thu Mươi	Thành viên HĐQT
4	Ông Võ Bình	Thành viên HĐQT
5	Bà Nguyễn Hoài Thùy Dung	Thành viên HĐQT

1. Bà Phạm Thị Xuân Hương

- Số CMND/Hộ chiếu: 024179039 Cấp ngày: 28/11/2003
Nơi cấp: Công An TP Hồ Chí Minh
- Ngày sinh: 10/12/1965
- Địa chỉ: 666/64/34 Đường 3/2, Phường 14, Quận 10, TP Hồ Chí Minh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Dược sỹ Chuyên khoa I
- Quá trình công tác:

1991 – 1999	Phòng QLKD - Công ty Dược Vật tư Y tế Lâm Đồng
2000 – 2003	Phòng QLKD - Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng - Ladophar
2003 – 2014	Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng - Ladophar
01/08/2014 – 12/2/2020	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng - Ladophar
12/2/2010 – nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng - Ladophar

- Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng - Ladophar
- Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại tổ chức phát hành:
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần

- Tỷ lệ sở hữu ở Công ty khác: Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại tổ chức phát hành của những người liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

2. Ông Nguyễn Minh Thắng

- Số CMND: 250002675 Cấp ngày: 25/06/2013
Nơi cấp: CA Lâm Đồng

- Ngày sinh: 16/10/1952
- Nơi sinh: Hà Tĩnh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Dược sỹ Đại Học
- Quá trình công tác:

10/1973 – 9/1974	Dược sỹ Đại học - Bộ Y Tế
10/1974 – 12/1974	Dược sỹ Đại học - Ủy ban Thống Nhất Trung Ương
1/1975 – 2/1975	Dược sỹ Đại học – Bệnh xá M16 Tỉnh Lâm Đồng
3/1975 – 12/1975	Dược sỹ Đại học – Ban Dân Y Lâm Đồng
1/1976 – 12/1976	Dược sỹ Đại học – Phòng Y Tế Di Linh Lâm Đồng
1/1977 – 12/1978	Dược sỹ Đại học – Phòng Nghiệp Vụ Dược Sở Y Tế Lâm Đồng
1/1979 – 3/1981	Dược sỹ Đại học – Trạm Kiểm Nghiệm Dược Phẩm Sở Y Tế Lâm Đồng
4/1981 – 7/1990	Dược sỹ Đại học – Khoa Dược Bệnh viện Đa Khoa Lâm Đồng
8/1990 – 12/1999	Tổng Giám Đốc – Công ty Dược và VTYT Lâm Đồng
1/2000 – 7/2014	Tổng Giám Đốc – Công ty CP Dược Lâm Đồng Ladophar
8/2014 – 2017	Chủ tịch HĐQT – Công ty CP Dược Lâm Đồng Ladophar
2018 - nay	Phó Chủ tịch HĐQT – Công ty CP Dược Lâm Đồng Ladophar

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng - Ladophar
- Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác:
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại tổ chức phát hành:
 - + Đại diện sở hữu:
 - + Cá nhân sở hữu:
- Tỷ lệ sở hữu ở Công ty khác: Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại tổ chức phát hành của những người liên quan: Không có

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại tổ chức phát hành:
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu ở Công ty khác:
 - + Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Nguyễn Kim: 4.004.748 cổ phần, chiếm 51,15% vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại tổ chức phát hành của những người liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

4. Ông Võ Bình

- Số CMND: 042087000160 Cấp ngày: 24/12/2018
 Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH

- Ngày sinh: 26/04/1987
- Nơi sinh: Hà Tĩnh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế Toán - Kiểm Toán
- Quá trình công tác:

12/2009 - 11/2011	Chuyên viên phân tích đầu tư tại Công ty cổ phần chứng khoán Sacombank
11/2011-12/2012	Chuyên viên nghiên cứu chiến lược tại Ngân hàng Sacombank
1/2013- 6/2014	Chuyên viên đầu tư văn phòng HĐQT tại Công ty cổ phần đầu tư Thành Thành Công
6/2014- 6/2019	Giám đốc đầu tư tại Công ty cổ phần địa ốc Sài Gòn Thương Tín
6/2019-Nay	Giám đốc khối đầu tư tại Công ty cổ phần đầu tư & phát triển Nguyễn Kim

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng – Ladophar
- Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác:
 - + Giám Đốc Khối Đầu Tư - Công ty cổ Phần Đầu Tư và Phát Triển Nguyễn Kim
 - + TV HĐQT Công ty cổ Phần Phát Triển Nam Sài Gòn (Sadeco)
 - + Tổng Giám đốc - Công ty cổ Phần Giày Da và May Mặc Xuất Khẩu (Legamex)
 - + Giám Đốc Khối Đầu Tư - Công ty cổ Phần Dệt May Gia Định (Giditex)
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại tổ chức phát hành:
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

13.2. Ban kiểm soát

STT	BAN KIỂM SOÁT	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Ái	Trưởng ban kiểm soát
2	Ông Vũ Lê Cương	Thành viên
3	Bà Bùi Thị Thanh Hòa	Thành viên

1. Ông Nguyễn Ái

- Số CMND: 0600830001222 Cấp ngày: 16/05/2017
Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL và DLQG về dân cư
- Ngày sinh: 22/09/1983
- Địa chỉ: Căn hộ A4-3 Grand View, Khu Phố 4, Phường Tân Phong, Quận 7, Tp.Hồ Chí Minh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ
- Quá trình công tác:

2007 – 4/2008	Trợ lý Kiểm toán - Công ty Kiểm toán Sao Việt
5/2008 – 4/2012	Trưởng phòng Kiểm toán - Công ty Kiểm toán Mazars Việt Nam
5/2012 – 9/2014	Trưởng phòng Kiểm toán - Công ty Kiểm toán Ecovis STT Việt Nam
10/2014 – 11/2016	Trưởng Ban KSNB – Tập đoàn Đất Xanh
12/2016 – 6/2017	Trợ lý Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nguyễn Kim
7/2017 - nay	Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng – Ladophar

- Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng – Ladophar
- Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác:
 - + Trưởng BKS tại Công ty cổ phần Dệt may Gia Định
 - + Trưởng BKS tại Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang
 - + Thành viên BKS tại Công ty cổ phần Phát triển Nam Sài Gòn
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại tổ chức phát hành:
 - + Đại diện sở hữu: Không có
 - + Cá nhân sở hữu: Không có

- Ngày sinh: 31/07/1986
- Địa chỉ: 24 đường 4 Phường. Linh Chiểu, Q.Thủ Đức, Thành Phố HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Quá trình công tác:

2008 – 2013	Kiểm toán viên Công ty KPMG
2015 – 2019	Kiểm toán nội bộ Công ty NHO
2019 – 2020	Kiểm toán nội bộ Công ty NKH
10/02/2020 - nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng – Ladophar
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng – Ladophar
- Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại tổ chức phát hành:
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu ở Công ty khác: 0 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

13.3. Ban Tổng Giám Đốc và Kế Toán Trưởng

STT	BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	Chức vụ
1	Ông Lê Thiết Bảo	Tổng Giám đốc
2	Ông Lê Thế Vũ	Phó Tổng giám đốc
3	Ông Trịnh Hiền Trung	Phó Tổng giám đốc
4	Ông Nguyễn Mạnh Hải	Giám đốc tài chính
5	Bà Trương Thị Ngọc Hiền	Kế toán trưởng

1. Ông Lê Thiết Bảo

- Số CMND: 026165001267 Cấp ngày: 18/05/2017
 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL và DLQG về dân cư
- Ngày sinh: 30/01/1985
- Địa chỉ: 68/13 Thích Quảng Đức, P5, Q Phú Nhuận, TP HCM

- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kỹ Sư
- Quá trình công tác:

Từ T10/2010-T10/2011	Quản lý Process - Công ty Fedex Express
Từ T10/2011-T7/2013	Giám đốc khối vận hành - Sendo.VN-FPT corp
Từ T08/2013-T4/2014	Giám đốc TMĐT Dienmayxanh.com
Từ T08/2014-T1/2016	Tổng Giám đốc Deca.VN 24H Advertising JSC
Từ T2/2016-T10/2016	Giám đốc khối MKT & TMĐT Bibo mart JSC
Từ T5/2017-T3/2019	Giám đốc cấp cao (Omni channel) Nguyễn Kim
Từ T3/2019-T2/2020	Phó Tổng Giám đốc thường trực Cty CP Dược Lâm Đồng Ladophar
Từ T2/2020 – nay	Tổng giám đốc Công ty CP Dược Lâm Đồng Ladophar

- Chức vụ công tác hiện nay: Tổng giám đốc Công ty CP Dược Lâm Đồng Ladophar
- Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại tổ chức phát hành:
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu ở Công ty khác: Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

2. Ông Lê Thế Vũ

- Số CMND: 250075677

Cấp ngày: 27/05/2005

Nơi cấp: CA Lâm Đồng

- Ngày sinh: 19/09/1963
- Địa chỉ: 426 Trần Phú, P1, TP Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Dược sỹ Đại Học
- Quá trình công tác:

1991 – 1992	Công tác tại Hiệu thuốc Bảo Lộc
1992 – 1995	Trưởng Phòng Nghiệp vụ Hiệu thuốc Bảo Lộc
1995 - 07/2013	Giám đốc chi nhánh Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar tại Bảo Lộc
07/2013 - 05/2014	Giám đốc Bán Hàng Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar

05/2014 - nay

Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng giám đốc Công ty CP Dược Lâm Đồng Ladophar
- Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại tổ chức phát hành:
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu ở Công ty khác: Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

3. Ông Trịnh Hiền Trung

- Số CMND: 019079000037 Cấp ngày: 5/6/2014
Nơi cấp: Cục cảnh sát cư trú và DLQG về cư dân
- Ngày sinh: 12/04/1979
- Địa chỉ: P602-CT8C, Khu đô thị Dương Nội, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ Dược học
- Quá trình công tác:

Từ 2011-2016	Giám đốc R&D Công ty CP Dược liệu TH
2016-2019	Giám đốc điều hành Công ty CP Dược liệu TH
02/2020 - nay	Phó Tổng giám đốc Công ty CP Dược Lâm Đồng Ladophar
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng giám đốc Công ty CP Dược Lâm Đồng Ladophar
- Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại tổ chức phát hành:
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu ở Công ty khác: Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

4. Ông Nguyễn Mạnh Hải

- Số CMND: 079088012883 Cấp ngày: 10/09/2018
Nơi cấp: CA Tp.Hồ Chí Minh

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại tổ chức phát hành:
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
 - + Cá nhân sở hữu: 92 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu ở Công ty khác: Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

14. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của công ty)

Bảng 22: Giá trị tài sản cố định đến ngày 31/12/2019

Đơn vị: đồng

Khoản mục	Nguyên Giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ còn lại
Tài sản cố định hữu hình	168.159.535.351	90.728.235.083	54%
Nhà xưởng, vật kiến trúc	62.112.130.926	38.929.898.936	63%
Máy móc thiết bị	92.221.818.987	45.697.555.584	50%
Phương tiện vận tải	13.387.601.483	5.953.061.854	44%
Thiết bị văn phòng	437.983.955	147.718.709	34%
Tài sản cố định vô hình	5.949.554.000	4.260.050.238	72%
Phần mềm máy tính	1.664.270.000	913.120.889	55%
Giấy phép nhượng quyền	4.285.284.000	3.346.929.349	78%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2019

Bảng 23: Giá trị tài sản cố định đến ngày 31/03/2020

Đơn vị: đồng

Khoản mục	Nguyên Giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ còn lại
Tài sản cố định hữu hình	168.159.535.351	87.602.917.396	52%
Nhà xưởng, vật kiến trúc	62.112.130.926	38.019.692.310	61%
Máy móc thiết bị	92.221.818.987	43.803.933.946	47%
Phương tiện vận tải	13.387.601.483	5.643.130.702	42%
Thiết bị văn phòng	437.983.955	136.160.438	31%
Tài sản cố định vô hình	5.949.554.000	4.166.190.360	70%

Phần mềm máy tính	1.664.270.000	846.444.056	51%
Giấy phép nhượng quyền	4.285.284.000	3.319.746.304	77%

Nguồn: BCTC Quý 1/2020

15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Bảng 24 : Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Đơn vị: Triệu đồng

Chi tiêu	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	So với thực hiện 2019
Doanh thu thuần	379.663	413.386	108%
Lợi nhuận trước thuế	11.919	9.040	76%
Lợi nhuận sau thuế	7.947	7.232	91%
Tỷ lệ LNST/DTT	2,0%	1,7%	-
Tỷ lệ LNST/Vốn CSH	8,5%	7,7%	-
Cổ tức	0	0	-

Nguồn: Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng - Ladophar

16. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

Trong năm 2020, Ladophar thông qua phương án phát hành cổ phiếu ra cho cổ đông hiện hữu, dự kiến thu về 55.592.470.000 đồng phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh, tăng cường công tác marketing, tăng độ nhận diện thương hiệu góp phần đẩy mạnh doanh thu bán hàng, chiếm lĩnh thị phần ở các địa bàn kinh doanh trọng điểm.

Năm 2019 là một năm nhiều khó khăn và áp lực đối với Ladophar. Công ty đã nỗ lực hoàn thành chỉ tiêu về lợi nhuận. Năm 2019 cũng là một năm có những thay đổi nhất định về nhân sự và Ban Điều Hành cũng đã cố gắng thực hiện các mục tiêu chiến lược của Công ty. Trong thời gian sắp tới, Ban Điều Hành vẫn tiếp tục kêu gọi người lao động đoàn kết, nhiệt tình cố gắng trong thực hiện nhiệm vụ được giao, không ngừng hoạt động nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu của sản xuất, kinh doanh; thực hiện nghiêm túc qui trình, qui phạm, thực hành tiết kiệm, sáng kiến cải tiến... góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, đảm bảo hài hòa lợi ích của Doanh nghiệp, thiết thực cải thiện và nâng cao hơn nữa đời sống người lao động

17. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần chứng khoán FPT – Chi nhánh Hồ Chí Minh đã thu thập các thông tin, tiến hành các nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng - Ladophar cũng như các lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang triển khai. Chúng tôi nhận thấy rằng, Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng là doanh nghiệp có bề dày kinh nghiệm hoạt động trong ngành, có đội ngũ cán bộ, kỹ sư chuyên nghiệp và

Ban lãnh đạo có bản lĩnh, năng động trong lĩnh vực sản xuất, dịch vụ, phân phối các sản phẩm của ngành dược đã tạo cho Công ty có vị thế trên thị trường.

Nền kinh tế thế giới nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng vẫn còn rất nhiều khó khăn. Tuy vậy, nhu cầu về đầu tư, phát triển trong ngành dược vẫn còn rất lớn. Đây cũng là tiềm năng phát triển của Công ty trong tương lai.

Nếu không có những diễn biến bất thường gây ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp, thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đã đề ra trong năm 2020 là có tính khả thi, và Công ty hướng đến chi trả cổ tức cho cổ đông khi hoạt động kinh doanh đã đi vào ổn định.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

18. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức:

Căn cứ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường 2020, Công ty cam kết sẽ đưa cổ phiếu của Công ty sau đợt phát hành này vào giao dịch trên thị trường giao dịch chứng khoán có tổ chức trong thời hạn 1 năm, kể từ ngày kết thúc đợt chào bán. CTCP Dược Lâm Đồng đã niêm yết trên sàn HNX, Công ty cam kết thực hiện đăng ký niêm yết bổ sung số lượng cổ phiếu phát hành thành công trong vòng 30 ngày sau khi hoàn thành đợt chào bán.

19. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành:

Ông Nguyễn Ái hiện tại giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát của LDP, đồng thời là Trưởng Ban kiểm soát và Thành viên Ban kiểm soát tại các tổ chức khác. Do đó, Công ty chưa đảm bảo quy định về việc Trưởng Ban kiểm soát phải làm việc chuyên trách tại Công ty theo Khoản 4 Điều 20 Nghị định 71/2017/NĐ-CP.

HDQT sẽ trình và báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất thông qua việc LDP chưa đáp ứng quy định quản trị nêu trên và xin ĐHĐCĐ ủy quyền cho HDQT tìm kiếm ứng cử viên phù hợp nhằm kiện toàn lại Ban kiểm soát tại cuộc họp ĐHĐCĐ tiếp theo để có thể tuân thủ quy định tại Khoản 4 Điều 20 Nghị định 71/2017/NĐ-CP.

20. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán

Không có

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

Mệnh giá cổ phiếu là 10.000 đồng/cổ phiếu (mười ngàn đồng/một cổ phiếu)

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành

Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán và phát hành là 5.559.247 cổ phiếu

Thông qua phương thức chào bán ra công chúng theo tỷ lệ 100 : 71 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, Cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu tương đương với 01 quyền mua thêm cổ phiếu. Cứ 100 quyền mua thêm cổ phiếu sẽ được mua thêm 71 cổ phiếu mới).

4. Giá chào bán

Giá chào bán cho cổ đông: 10.000 đồng/cổ phiếu (mười ngàn đồng/một cổ phiếu)

5. Phương pháp tính giá

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm 31/12/2019:

$$\begin{aligned} \text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành} &= \text{Số lượng cổ phiếu đã phát hành} - \text{Cổ phiếu quỹ} \\ &\text{tại thời điểm 31/12/2019} \\ &= (7.829.958 - 32) = 7.829.926 \text{ cổ phiếu} \end{aligned}$$

Giá trị sổ sách:

Giá trị sổ sách của cổ phiếu LDP tại thời điểm 31/12/2019 theo BCTC kiểm toán năm 2019 = $(95.289.255.253 : 7.829.926) = 12.170$ đồng/cổ phiếu.

Nguyên tắc xác định giá chào bán được tính theo mệnh giá và được xác định trên cơ sở đã so sánh với giá trị sổ sách của cổ phiếu Công ty Cổ Phần Dược Lâm Đồng – Ladophar và khuyến khích cổ đông hiện hữu tiếp tục đồng hành cùng Công ty. Giá trị sổ sách mỗi cổ phần của Công ty Cổ Phần Dược Lâm Đồng – Ladophar theo báo cáo tài chính tại 31/12/2019 là 11.845 đồng/cổ phiếu.

6. Phương thức phân phối

- Phân phối cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ thực hiện quyền là 100 : 71
- Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở thành viên lưu ký nào sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu tại thành viên lưu ký đó. Cổ đông chưa thực hiện lưu ký sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu tại Công ty.
Đối với việc phát hành toàn bộ số lượng đăng ký cho cổ đông hiện hữu, Công ty cam kết thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 189 Luật Doanh nghiệp.

7. Thời gian phân phối cổ phiếu

Thời gian thực hiện dự kiến trong năm 2020, sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và Ủy ban chứng khoán nhà nước có ý kiến chấp thuận. Thời gian phân phối cổ phiếu được thực hiện sau khi UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng, nhưng không được vượt quá 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận chào bán ra công chúng có hiệu lực. Cổ đông không thực hiện góp vốn theo thời gian thông báo của Hội đồng quản trị xem như từ bỏ quyền mua cổ phiếu. Số cổ phiếu cổ đông từ bỏ quyền mua sẽ do Hội đồng quản trị quyết định phân phối.

Lịch trình phân phối cổ phiếu được thực hiện như sau:

- ❖ Bước 1: Xác định danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu
 - Công ty sẽ xác định ngày chốt danh sách cổ đông để xác định cổ đông được quyền mua thêm cổ phiếu mới.
- ❖ Bước 2: Thực hiện quyền mua cổ phiếu

- Công ty thực hiện quyền mua cổ phiếu cho các cổ đông. Đảm bảo nguyên tắc phải được gửi đến từng cổ đông theo địa chỉ đã đăng ký.
- Các cổ đông thuộc Danh sách người sở hữu cuối cùng sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán theo tỷ lệ được mua đã quy định trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày.
- Khi đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm, cổ đông sẽ nộp tiền mua cổ phiếu theo giá quy định vào tài khoản phong tỏa cho đợt phát hành theo thông báo. Sau thời hạn quy định, các quyền mua chưa được đăng ký thực hiện đương nhiên hết hiệu lực.
- Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu quyền mua được phép chuyển nhượng quyền nếu có yêu cầu, việc chuyển nhượng quyền kết thúc trước 02 (hai) ngày làm việc so với hạn cuối đăng ký thực hiện quyền. Cổ đông tự tìm đối tác, trực tiếp thỏa thuận việc chuyển nhượng và được thực hiện tại Công ty, cụ thể như sau:
 - + Việc đăng ký chuyển nhượng quyền mua cổ phần được thực hiện tại Công ty.
 - + Sau khi nhận đơn đăng ký chuyển nhượng quyền mua cổ phần, Công ty sẽ kiểm tra việc sở hữu quyền mua cổ phiếu của người chuyển nhượng quyền mua và xác nhận việc chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu.
- ❖ Bước 3: Kết thúc thực hiện quyền mua
 - Kết thúc thời gian đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần, Công ty lập Báo cáo tình hình thực hiện quyền mua cổ phần và Danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm sau 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn thực hiện quyền.
- ❖ Bước 4: Phân phối cổ phiếu
 - Các cổ đông có trong danh sách thực hiện quyền mua nộp tiền vào tài khoản phong tỏa trong thời hạn đăng ký.

Bảng 25: Lịch trình phân phối cổ phiếu

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính theo ngày làm việc)	Thực hiện
1	Nhận Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu của UBCK NN	D	LDP
2	Thực hiện công bố thông tin về đợt phát hành	D+1 đến D+12	LDP, FPT S
3	Gửi hồ sơ đến VSD, HOSE, thông báo về việc thực hiện quyền cho cổ đông LDP gồm thông tin các ngày cụ thể như: ngày đăng ký cuối cùng, thời gian chuyển nhượng quyền, thời gian đăng ký mua"	D+1 đến D+3	LDP
4	Nhận danh sách tổng hợp người sở hữu được phân bổ quyền mua	D+20 đến D+22	LDP

5	Cổ đông LDP nhận được Thông báo về việc sở hữu quyền mua	D+29 đến D+31	LDP
6	Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu	D+30 đến D+41	NET
7	Cổ đông đăng ký và nộp tiền mua Cổ phiếu	D+30 đến D+51	NET
8	VSD gửi danh sách tổng hợp nhà đầu tư đăng ký thực hiện quyền mua	D+53 đến D+64	VSD
9	HDQT phân phối số cổ phiếu LDP không bán hết (nếu có)	D+64 đến D+70	LDP
10	Báo cáo kết quả phát hành cho UBCKNN	D+70 đến D+80	LDP, FPT

(Ghi chú: D được tính theo ngày làm việc và lịch trình phân phối cổ phiếu sẽ được thông báo chính thức sau khi Công ty nhận được giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu từ UBCKNN).

8. Đăng ký mua cổ phiếu

8.1. Thời hạn: Thời gian đăng ký mua cổ phiếu sẽ phụ thuộc vào thời gian phân phối cổ phiếu. Công ty sẽ thông báo thời gian đăng ký cụ thể trong Bản thông báo phát hành, sẽ bảo đảm thời hạn đăng ký mua chứng khoán cho nhà đầu tư tối thiểu là 20 (hai mươi) ngày theo đúng luật định.

8.2. Số lượng: Là số lượng cổ phiếu được quyền mua theo tỷ lệ hoặc/và số lượng cổ phiếu từ việc nhận chuyển nhượng quyền mua hoặc/và số cổ phiếu lẻ còn lại do làm tròn số và số cổ phiếu không bán hết được HDQT quyết định phân phối tiếp.

8.3. Phương thức thanh toán:

- Đối với cổ đông hiện hữu đã lưu ký (có tên trong danh sách tại ngày chốt quyền): Làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua, đăng ký mua và nộp tiền mua cổ phiếu tại các thành viên lưu ký (TVLK) nơi mở tài khoản lưu ký. Sau thời hạn quy định, các quyền mua chưa đăng ký thực hiện hết hiệu lực.
- Đối với cổ đông hiện hữu chưa lưu ký (có tên trong danh sách tại ngày chốt quyền): Làm thủ tục đăng ký mua tại trụ sở Công ty và nộp tiền mua cổ phiếu trực tiếp tại Công ty hoặc nộp tiền vào tài khoản phong tỏa.

8.4. Chuyển giao cổ phiếu: Toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành sau khi thực hiện báo cáo kết quả chào bán cho UBCKNN, sẽ được Công ty cập nhật vào Sổ theo dõi danh sách cổ đông của Công ty.

8.5. Quyền lợi người mua: Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu là cổ phiếu tự do chuyển nhượng.

9. Phương thức thực hiện quyền

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, Cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu tương đương với 01 quyền mua thêm cổ phiếu. Cứ 100 quyền mua thêm cổ phiếu sẽ được mua thêm 71 cổ phiếu mới, số cổ phần được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

- Phương thức thực hiện quyền: Cổ đông được hưởng quyền ưu tiên mua cổ phần sẽ thực hiện theo phương thức thực hiện quyền. Quyền mua cổ phiếu được chuyển nhượng theo nguyên tắc là người sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác, người nhận chuyển nhượng quyền mua sẽ không được chuyển nhượng cho người thứ ba.

10. Phương án xử lý cổ phần chưa phân phối hết và cổ phần lẻ phát sinh (nếu có)

- Phát hành cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu: Cổ phiếu dư phát sinh bao gồm lượng cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đặt mua hết, HĐQT sẽ cộng dồn và phân phối cho các đối tượng khác theo cách thức và điều kiện phù hợp với giá bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu (10.000 đồng/cổ phiếu). Số cổ phiếu phát hành nêu trên bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện xử lý cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu từ bỏ quyền mua; thực hiện các biện pháp xử lý trong trường hợp không chào bán hết số cổ phiếu đăng ký phát hành.
- Đối với việc xử lý cổ phiếu do cổ đông từ chối quyền mua hoặc không thực hiện quyền, Công ty cam kết đáp ứng các quy định tại khoản 3 Điều 9 của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại Khoản 7 Điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP và đảm bảo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP trong trường hợp bán cho các đối tượng khác.
- Sau khi kết thúc đợt chào bán, Hội đồng quản trị thực hiện sửa đổi nội dung trong Điều lệ tổ chức và hoạt động với số vốn điều lệ mới và tiến hành đăng ký lại Giấy Đăng ký kinh doanh theo quy định.

10.1. Phương pháp tính và đền bù thiệt hại trong trường hợp không thực hiện được quyền

Trong trường hợp cổ đông hiện hữu không thực hiện được quyền mua cổ phiếu, các vấn đề có liên quan được ủy quyền cho HĐQT giải quyết.

10.2. Các điều khoản khác liên quan đến quyền lợi của người sở hữu quyền mua cổ phiếu

Người sở hữu quyền mua có quyền từ chối mua toàn bộ hoặc mua một phần số lượng cổ phần chào bán theo quyền mua hoặc được tự do chuyển nhượng quyền mua của mình cho cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông được quyền thực hiện quyền mua cổ phần phát hành mới này hoặc các nhà đầu tư và chỉ được chuyển nhượng một (01) lần (người nhận chuyển nhượng quyền mua thì không được chuyển nhượng cho người thứ ba) trong thời gian thực hiện quyền.

Đối với việc xử lý cổ phiếu lẻ cổ phiếu cổ đông từ chối quyền mua hoặc không thực hiện quyền, Công ty cam kết thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 9 của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại Khoản 7 Điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP và tuân thủ quy định tại khoản 2 Điều 189 Luật Doanh nghiệp.

Kết thúc thời gian thực hiện quyền, nếu quyền mua không được thực hiện một phần hoặc toàn bộ, tất cả các quyền lợi liên quan đến quyền mua sẽ đương nhiên chấm dứt và tổ chức phát hành không phải thanh toán cho người sở hữu quyền bất cứ một khoản chi phí nào, cũng như không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trong việc không thực hiện quyền của cổ đông.

11. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Đối với cổ đông hiện hữu: Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 26/06/2015 về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Căn cứ văn bản số 5379/UBCK-QLCB ngày 06/09/2019 về việc phong tỏa tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại LDP, theo đó, Công ty đã rà soát ngành nghề đầu tư kinh doanh và xác định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại LDP là 0%. Các nhà đầu tư nước ngoài không được phép mua thêm cổ phần LDP.

Căn cứ vào danh sách cổ đông chốt ngày 15/01/2020, do yếu tố lịch sử số lượng cổ phiếu của Công ty do cổ đông nước ngoài nắm giữ là 303.417 cổ phần chiếm 4% vốn điều lệ. Sau đợt phát hành, vốn điều lệ của Công ty dự kiến sẽ tăng lên 133.892.050.000 đồng. Vì vậy, ở đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng này, Công ty cam kết thực hiện hiện các biện pháp cần thiết nhằm không làm tăng tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty.

12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:

Quyền mua cổ phiếu của cổ đông hiện hữu được chuyển nhượng 01 (một) lần. Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình cho một hoặc nhiều người khác theo giá thỏa thuận giữa bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng. Bên nhận chuyển nhượng không được tiếp tục chuyển nhượng cho người khác. Cổ phiếu của cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày phân phối.

Số cổ phiếu chưa phân phối hết và cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn đối tượng phân phối, tiêu chí, phương thức phân phối cho các đối tượng khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng theo qui định của pháp luật trong thời hạn 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

13. Các loại thuế có liên quan đến hoạt động giao dịch chứng khoán:

Các cổ đông sẽ phải chịu thuế thu nhập khi có thu nhập từ việc chuyển nhượng cổ phiếu, nhận cổ tức theo các quy định hiện hành của Luật thuế Thu nhập cá nhân, Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

14. Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu và phương án xử lý

Đợt phát hành cổ phiếu trong năm 2020, Công ty sẽ chào bán 5.559.247 cổ phiếu với giá phát hành 10.000/cổ phiếu, dự kiến số tiền thu được là 55.592.470.000 đồng.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong các năm qua luôn đạt hiệu quả cao và tình hình tài chính lành mạnh với giá đóng cửa bình quân 30 phiên giao dịch 25.950 đồng/cổ phiếu. Trong trường hợp chào bán không đạt tỷ lệ chào bán thành công hoặc số tiền thu về từ đợt phát hành không đạt mức tối thiểu, Công ty sẽ chủ động huy động nguồn vốn vay để thực hiện kế hoạch.

15. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu:

Tên tài khoản: Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng - Ladophar

Số hiệu tài khoản: 64110000907796 - Tên Ngân hàng: BIDV - Chi nhánh Lâm Đồng

Địa chỉ: 18 Ngô Quyền, phường 6, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Căn cứ vào Nghị quyết đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020 ngày 12/02/2020 của CTCP Dược Lâm Đồng đã thông qua kế hoạch phát hành tăng vốn điều lệ mục đích để bổ sung vốn lưu động nhằm mang lại hiệu quả hoạt động cao nhất cho Công ty.

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

- Dự kiến số tiền thu được từ đợt chào bán này là 55.592.470.000 đồng.
- Công ty xây dựng kế hoạch sử dụng vốn như sau:

Bảng 26: Kế hoạch sử dụng vốn

STT	Các khoản mục	Số tiền (đồng)
1	Cơ cấu lại nguồn vốn và giảm tỷ trọng nợ thông qua thanh toán các khoản nợ phải trả cần thiết (*)	42.066.000.000
2	Bổ sung vốn lưu động (**)	13.526.470.000
Tổng cộng		55.592.470.000

Chi tiết các nội dung sử dụng vốn:

() Nội dung Cơ cấu lại nguồn vốn và giảm tỷ trọng nợ thông qua thanh toán các khoản nợ phải trả cần thiết*

STT	Đối tác	Mục đích chi trả	Số tiền	Thời gian dự kiến sử dụng
1	Công ty CP Đầu tư và Phát triển Nguyễn Kim	Tắt toán nợ vay ngắn hạn	30.000.000.000	Quý III – Quý IV/2020
2	Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Lâm Đồng	Thanh toán tiền hỗ trợ đầu tư máy móc thiết bị của Tỉnh	750.000.000	Quý III – Quý IV/2020
3	Thanh toán nợ vay cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Lâm Đồng	Thanh toán nợ vay lưu động trả tiền Nhà cung cấp	20.013.530.100	Quý III – Quý IV/2020
Tổng cộng			50.763.530.100	

Tổng số tiền chi trả cho 03 đối tác 50.763.530.100 đồng. Trong đó, Công ty sử dụng tổng số tiền thu được từ đợt các đợt chào bán cổ phiếu là 42.066.000.000 đồng, số tiền còn lại 8.697.530.100 đồng, Công ty sử dụng vốn kinh doanh tự có của Công ty.

() Nội dung Bổ sung vốn lưu động**

STT	Đối tác	Số tiền chi trả	Thời gian dự kiến sử dụng
1	CN Công ty CP Dược Hậu Giang tại Bình Thuận	2.557.433.478	Quý III – Quý IV/2020
2	CN Công Ty CP DP OPC tại Nha Trang	2.145.232.039	Quý III – Quý IV/2020
3	Cty TNHH DV Hoàng Phúc Tín	1.966.400.700	Quý III – Quý IV/2020
4	Cty CP Dược Pha Nam	1.882.832.377	Quý III – Quý IV/2020
5	Cty CPDP Thiên Thảo Sài Gòn	1.489.397.460	Quý III – Quý IV/2020
6	Cty CPDP Pharmedic	1.338.189.542	Quý III – Quý IV/2020
7	Cty CPDP Imexpharm	1.116.831.458	Quý III – Quý IV/2020
8	Công ty TNHH Dược Kim Đô	1.111.993.430	Quý III – Quý IV/2020
9	CN Công ty CP Dược Danapha tại Khánh Hoà	1.037.920.705	Quý III – Quý IV/2020
	Tổng cộng	14.646.231.189	

Trên đây là số dư mà Công ty phải trả 1 số nhà cung cấp. Tổng số tiền chi trả cho các đối tác 14.646.231.189 đồng. Trong đó, Công ty sử dụng tổng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu là 13.526.470.000 đồng để trả nhà cung cấp phù hợp tình hình thực tế, số tiền còn lại 1.119.761.189 đồng, Công ty sử dụng vốn kinh doanh tự có của Công ty.

2. Phương án xử lý trường hợp không huy động đủ nguồn vốn

Từ số tiền thực tế thu được từ đợt phát hành này, Công ty sẽ cân đối ưu tiên sử dụng vào các nhu cầu vốn cần thiết trước như mua nguyên vật liệu, trả lương công ty nhằm phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty một cách hiệu quả nhất. Trong trường hợp nguồn vốn này không đảm bảo đủ nhu cầu vốn cần thiết, Công ty sẽ huy động từ các nguồn khác như vay Ngân hàng, v.v...

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN**TỔ CHỨC KIỂM TOÁN****Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam**

Địa chỉ : Tầng 20, Bitexco Financial Tower, Số 2 Đường
Hải Triều, P. Bến Nghé, Quận 1, Tp.Hồ Chí
Minh.

Điện thoại : (84.28) 3824 5252

Fax : (84.28) 3824 5250

Email : eyhcmc@vn.ey.com

Website : www.ey.com

TỔ CHỨC TƯ VẤN**Công ty Cổ phần chứng khoán FPT – CN Tp.Hồ Chí Minh**

Trụ sở chính : 52 đường Lạc Long Quân, phường Bưởi, quận
Tây Hồ, TP. Hà Nội

Điện thoại : (84.24) 3773 7070 – 6271 7171

Fax : (84.24) 3773 9058

Email : fptsecurities@fpts.com.vn

Website : <http://www.fpts.com.vn>

Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh

Địa chỉ : Tầng 3, Tòa nhà 136 - 138 Lê Thị Hồng Gấm,
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí
Minh

Điện thoại : (84.28) 6290 8686 Fax: (84.28) 6291 0607

Ý KIẾN CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

Theo đánh giá của tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng - Ladophar là doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất, dịch vụ, phân phối các sản phẩm của ngành dược, hoạt động rất hiệu quả và đã tạo dựng được thương hiệu trong ngành dược Việt Nam. Công ty có kế hoạch huy động thêm vốn thông qua việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để mở rộng hoạt động sản xuất kinh

doanh. Phương án phát hành cổ phiếu này đã được đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020 ngày 12/02/2020 thông qua với tỷ lệ nhất trí cao. Theo đánh giá của đơn vị tư vấn, đợt chào bán phát hành ra công chúng là phù hợp với nhu cầu về vốn của doanh nghiệp cũng như phù hợp với tình hình kinh tế, chính sách tín dụng và quy định của pháp luật.

NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN

Tp.HCM, Ngày 29 tháng 6 năm 2020

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG - LADOPHAR

CHỦ TỊCH HĐQT



PHẠM THỊ XUÂN HƯƠNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ THIẾT BẢO

GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH



NGUYỄN MẠNH HẢI

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



NGUYỄN ÁI

TỔ CHỨC TƯ VẤN
CTCP CHỨNG KHOÁN FPT CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH

GIÁM ĐỐC TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP



LÊ QUANG NGỌC THANH

IX. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
2. **Phụ lục II:** Bản sao hợp lệ Điều lệ công ty
3. **Phụ lục III:** Bản sao hợp lệ Báo cáo tài chính kiểm toán và 2018 và 2019; BCTC Quý I/2020
4. **Phụ lục IV:** Các văn bản tài liệu liên quan đến thông tin công bố trong Bản cáo bạch và các tài liệu khác
5. Các phụ lục khác

